

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG

CHUYÊN ĐỀ: TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDCTD ngày / / 20...
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum)*

Kon Tum, năm 2022

MỤC LỤC

TRANG

MỤC LỤC	i
TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN	v
LỜI GIỚI THIỆU	vi
TÊN CHUYÊN ĐỀ: TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON.	1
Bài 1. KHÁI QUÁT VỀ CẤU TRÚC, NỘI DUNG CƠ BẢN	2
CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON.	2
GIỚI THIỆU	2
MỤC TIÊU	2
NỘI DUNG	3
1. Khái niệm về chương trình giáo dục mầm non (1)	3
1.1. Chương trình giáo dục.....	3
1.2. Chương trình giáo dục mầm non.....	3
2. Nguyên tắc xây dựng chương trình giáo dục mầm non	3
2.1. Đảm bảo tính mục tiêu	3
2.2. Đảm bảo tính thiết thực với cuộc sống của trẻ.....	3
2.3. Đảm bảo tính khoa học	4
2.4. Đảm bảo tính hệ thống, kế thừa và liên tục	4
3. Cấu trúc chương trình giáo dục mầm non. (2)	4
3.1. Mục tiêu giáo dục mầm non.....	4
3.2. Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ	5
3.3. Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo.	13
4. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục mầm non.....	15
4.1. Đối với trẻ nhà trẻ	16
4.2. Đối với trẻ mẫu giáo.....	16
5. Những nội dung cốt lõi của chương trình GDMN hiện hành	17
5.1. Những điểm mới về cấu trúc.....	17
5.2. Những điểm mới về nội dung chương trình.....	18

5.3. Những điểm mới về các hoạt động, phương pháp, điều kiện thực hiện chương trình	19
5.4. Một số điểm mới trong sách hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN	20
CÂU HỎI ÔN TẬP	23
BÀI 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON	24
GIỚI THIỆU	24
MỤC TIÊU	24
NỘI DUNG	24
1. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ. (3)	24
1.1. Hoạt động giao lưu cảm xúc	24
1.2. Hoạt động với đồ vật. (Hoạt động chơi - tập có chủ đích)	25
1.3. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	28
THỰC HÀNH 01	31
A. Phần lý thuyết. (8 tiết)	32
1.1. Hoạt động giao lưu cảm xúc	32
1.2. Hoạt động với đồ vật	32
1.3. Hoạt động chơi - tập có chủ đích	32
1.4. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	32
B. Phần thực hành. (12 tiết)	32
1. Mục tiêu, yêu cầu	32
1.1. Mục tiêu	32
1.2. Yêu cầu	32
2. Phương tiện thực hành (vật liệu, thiết bị, mẫu vật)	32
3. Nội dung thực hành	32
4. Cách tiến hành	33
5. Báo cáo kết quả và đánh giá	33
2. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo	34
2.1. Tổ chức hoạt động vui chơi	34
2.2. Tổ chức các hoạt động học	37

THỰC HÀNH 02	44
A. Phần lý thuyết. (12 tiết)	44
2.1. Hoạt động vui chơi	44
2.2. Tổ chức các hoạt động học	44
2.3. Hoạt động lao động	44
2.4. Hoạt động ngày hội, ngày lễ	44
2.5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	44
B. Phần thực hành. (18 tiết)	44
1. Mục tiêu, yêu cầu	44
1.1. Mục tiêu	44
1.2. Yêu cầu	44
2. Phương tiện thực hành (vật liệu, thiết bị, mẫu vật)	44
3. Nội dung thực hành	45
4. Cách tiến hành	45
5. Báo cáo kết quả và đánh giá	46
CÂU HỎI ÔN TẬP	46
BÀI 3. LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG TUẦN VÀ NGÀY	47
GIỚI THIỆU	47
MỤC TIÊU	47
NỘI DUNG	47
1. Khái niệm và ý nghĩa của việc lập kế hoạch	47
1.1. Khái niệm	47
1.2. Ý nghĩa của việc lập kế hoạch chương trình giáo dục mầm non.	48
2. Yêu cầu khi lập kế hoạch giáo dục	49
2.1. Xây dựng kế hoạch phải quán triệt mục tiêu giáo dục mầm non	49
THỰC HÀNH 03	59
A. Phần lý thuyết. (15 tiết)	59
B. Phần thực hành. (15 tiết)	59
1. Mục tiêu, Yêu cầu	59
1.1. Mục tiêu	59

1.2. Yêu cầu.....	59
2. Phương tiện thực hành (vật liệu, thiết bị, mẫu vật).....	59
3. Nội dung thực hành.....	59
4. Cách tiến hành.....	60
5. Báo cáo kết quả và đánh giá.....	60
CÂU HỎI ÔN TẬP	61
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu **Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non** được biên soạn trên cơ sở chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Mục đích của tài liệu dùng để giảng dạy chính thức cho giáo viên và tài liệu học tập chính thức cho học viên, sử dụng lưu hành nội bộ tại trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Tài liệu **Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non** do chúng tôi biên soạn có tham khảo một số giáo trình của các tác giả có uy tín và Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

*Tài liệu **Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non** được biên soạn để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của chuyên đề, nhằm trang bị cho học viên chuyên ngành giáo dục mầm non những kiến thức nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.*

Trên cơ sở tham khảo một số giáo trình, tài liệu về lĩnh vực bồi dưỡng tổ chức nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục kết hợp với chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản về quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục. (Ban hành kèm theo Quyết định số 1923 /2014/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tác giả đã biên soạn tài liệu với những nội dung cơ bản như sau:

Nội dung tài liệu gồm 3 bài: Bài 1. Khái quát về cấu trúc, nội dung cơ bản của chương trình giáo dục mầm non. Bài 2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Bài 3. Lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động giáo dục trong ngày và tuần.

Cuối mỗi bài đều có hệ thống câu hỏi ôn tập, giúp người học định hướng được những nội dung trọng tâm của chuyên đề.

Tài liệu **Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non** kế thừa, tiếp nối những công trình nghiên cứu và các giáo trình quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em trước đó. Đồng thời cũng cập nhật với xu thế phát triển của các khoa học Giáo dục mầm non trên thế giới, trong khu vực và trong nước nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo Bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản về quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trong giai đoạn hiện nay.

Mặc dù tác giả đã rất cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót và ý kiến chủ quan, mong nhận được sự góp ý, xây dựng của quý thầy cô giáo, bạn bè đồng nghiệp, học viên ngành Giáo dục mầm non để từng bước hoàn thiện tài liệu.

Kon Tum, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Tham gia biên soạn

Chủ biên



Nguyễn Thị Anh Đài

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG

TÊN CHUYÊN ĐỀ: TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON.

Mã chuyên đề: 23090006

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của chuyên đề:

- Vị trí: Chuyên đề Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non là mô đun bắt buộc thuộc các chuyên đề trong chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực. Chuyên đề này thực hiện sau chuyên đề 2.

- Tính chất:

+ Chuyên đề cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

+ Nội dung của Chuyên đề được bố trí tích hợp giữa dạy lý thuyết và thực hành trong chương trình đào tạo.

- Ý nghĩa và vai trò của chuyên đề:

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non là một bộ phận hữu cơ của hiện tượng giáo dục, giúp cho người học có phương pháp sư phạm để lập được kế hoạch và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân, điều kiện thực tế và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Mục tiêu của chuyên đề:

1. Kiến thức:

Diễn đạt được một số kiến thức chung về các nội dung cơ bản của việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN.

Mô tả công được công việc lập kế hoạch và thực hiện một số hoạt động giáo dục trong ngày và trong tuần theo đúng hướng dẫn của chương trình giáo dục mầm non.

2. Kỹ năng:

Hoàn thành được công việc vận dụng những hiểu biết cơ bản về việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN vào công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện một số hoạt động giáo dục trong ngày và trong tuần theo đúng hướng dẫn của chương trình GDMN.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học viên thường xuyên có nhận thức đúng đắn về việc tổ chức và thực hiện chương trình GDMN, yêu nghề, mến trẻ và có trách nhiệm cao với công việc, tôn trọng pháp luật và quy định tại nơi làm việc.

Học viên luôn có tinh thần, thái độ lắng nghe trong học tập, nâng cao nhận thức về chuyên môn nghiệp vụ.

NỘI DUNG CỦA CHUYÊN ĐỀ

Bài 1. KHÁI QUÁT VỀ CẤU TRÚC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON.

Mã bài: 23090006 - 01

ThS. Nguyễn Thị Anh Đài

GIỚI THIỆU

Bài 1 giới thiệu cho học viên về những vấn đề khái quát của chuyên đề, cung cấp kiến thức về cơ sở lý luận của việc Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non như: Một số khái niệm cơ bản; nguyên tắc; cấu trúc; yêu cầu và những nội dung cốt lõi của chương trình giáo dục mầm non (GDMN). Từ đó, giúp học viên có cách nhìn tổng thể về môn học, nhận thức được vị trí của môn học trong chương trình đào tạo.

MỤC TIÊU

- Kiến thức

+ Diễn đạt được một số khái niệm cơ bản, nguyên tắc xây dựng chương trình GDMN.

+ Mô tả được cấu trúc, yêu cầu và những nội dung cốt lõi của chương trình GDMN.

- Kỹ năng

Hoàn thành được việc vận dụng những nguyên tắc, cấu trúc và những nội dung cốt lõi của chương trình GDMN trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm.

+ Nhận thức được tầm quan trọng về cấu trúc và các nội dung cơ bản của chương trình GDMN.

+ Học viên thường xuyên có ý thức thực hiện trong điều kiện thực tế một cách đúng đắn và sẵn sàng, chủ động áp dụng những kiến thức về cấu trúc và các

nội dung cơ bản của chương trình GDMN vào trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em.

NỘI DUNG

1. Khái niệm về chương trình giáo dục mầm non (1)

1.1. Chương trình giáo dục.

Xuất phát từ các cách tiếp cận khác nhau chúng ta có các cách hiểu khác nhau về chương trình.

Theo Tim wentling: chương trình giáo dục là một bản thiết kế tổng thể cho ta biết toàn bộ nội dung cần đào tạo, chỉ rõ những gì ta có thể trông đợi ở người học sau khoá học, phác hoạ quy trình cần thiết để thực hiện nội dung giáo dục, cho biết phương pháp giáo dục, cách thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Như vậy chương trình giáo dục được hiểu một cách chung nhất với các thành tố cơ bản cấu thành của chương trình gồm: Mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp hay quy trình giáo dục và cách thức đánh giá.

1.2. Chương trình giáo dục mầm non

Chương trình cung cấp định hướng chăm sóc - giáo dục (CS - GD) trẻ cơ bản nhất cho cô giáo, những người chăm sóc trẻ.

Chương trình là đề cương về kế hoạch hành động sư phạm gồm những thành tố cơ bản cấu thành chương trình, chúng liên quan chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau (gồm mục tiêu giáo dục, nội dung, phương pháp và các hoạt động giáo dục, đánh giá và các điều kiện thực hiện chương trình).

Chương trình giáo dục mầm non còn bao gồm các trải nghiệm, những gì diễn ra trong suốt thời gian trẻ lưu lại ở trường và gia đình.

2. Nguyên tắc xây dựng chương trình giáo dục mầm non

2.1. Đảm bảo tính mục tiêu

Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ phải đảm bảo hướng tới mục tiêu giáo dục chung, hướng tới phát triển những khả năng, những năng lực chung có tính khởi đầu của con người, đảm bảo đặt nền móng đầu tiên cho sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện con người xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.

2.2. Đảm bảo tính thiết thực với cuộc sống của trẻ

Môi trường giáo dục cần được tổ chức phong phú, giàu cảm xúc, gần gũi với môi trường thiên nhiên với môi trường gia đình

Nội dung giáo dục được lựa chọn, thiết kế gắn với cuộc sống thực, cần thiết cho cuộc sống thực và chuẩn bị cho trẻ phát triển tốt ở giai đoạn sau.

2.3. Đảm bảo tính khoa học

Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ phải đảm bảo hình thành ở trẻ kỹ năng sống và cung cấp hệ thống những tri thức mang tính khoa học, trọn vẹn, chính xác thuộc lĩnh vực đời sống văn hoá, tinh thần cần thiết cho cuộc sống của trẻ.

Nội dung giáo dục được sắp xếp theo logic phù hợp với nhu cầu phát triển và kinh nghiệm của trẻ.

Phương pháp CS - GD trẻ bao gồm hệ thống các biện pháp sư phạm mang tính khoa học, tác động phù hợp, đúng lúc đến sự phát triển của trẻ.

Nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ phải được lựa chọn và tổ chức phù hợp với giới tính, đặc điểm nhận thức, tình cảm và nhịp điệu sinh học của trẻ trong độ tuổi

2.4. Đảm bảo tính hệ thống, kế thừa và liên tục

Những tác động sư phạm trong chương trình phải đảm bảo theo một trình tự, có kế hoạch tăng dần mức độ yêu cầu phù hợp với khả năng các lứa tuổi.

Những tri thức mới, những phẩm chất mới phải được hình thành trên cơ sở những kinh nghiệm đã có.

Nội dung giáo dục được xây dựng đảm bảo sự phát triển và mở rộng theo hướng đồng tâm phát triển. Kiến thức được cung cấp đảm bảo từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với kinh nghiệm của trẻ.

Nội dung của chương trình phải đảm bảo sự tiếp nối liên tục giữa gia đình và nhà trường mầm non, giữa nhà trẻ với mẫu giáo, giữa bậc học mầm non với bậc học tiểu học.

3. Cấu trúc chương trình giáo dục mầm non. (2)

3.1. Mục tiêu giáo dục mầm non

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

3.2. Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ

3.2.1. Mục tiêu chương trình giáo dục nhà trẻ

Mục tiêu chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm giúp trẻ từ 3 tháng đến 3 tuổi phát triển hài hoà về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Cụ thể:

- Phát triển thể chất
 - + Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
 - + Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi.
 - + Trẻ thích nghi với chế độ sinh hoạt của nhà trẻ.
 - + Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể).
 - + Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.
 - + Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn uống, vệ sinh cá nhân.
- Phát triển nhận thức
 - + Trẻ phát triển sự nhạy cảm của các giác quan: Vị giác, khứu giác, xúc giác, thính giác, thị giác.
 - + Trẻ nhận biết về bản thân, một số sự vật hiện tượng quen thuộc gần gũi.
 - + Trẻ có khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ, phát triển tư duy trực quan - hành động và tư duy trực quan - hình ảnh.
 - + Trẻ phát triển tính tò mò, thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.
- Phát triển ngôn ngữ
 - + Trẻ nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói của người khác.
 - + Trẻ diễn đạt được các nhu cầu đơn giản bằng lời nói.
 - + Trẻ có khả năng đặt và trả lời một số câu hỏi đơn giản.
- Phát triển tình cảm - xã hội và thẩm mỹ
 - + Trẻ thích giao tiếp với những người gần gũi
 - + Trẻ biết một số việc được phép làm và không được phép làm.

+ Trẻ bước đầu biết thể hiện cảm xúc trước cái đẹp. Thích múa, hát, đọc thơ, nghe, kể chuyện, vẽ, nặn, lắp ghép, xếp hình.

+ Trẻ thích và biết làm một số công việc đơn giản tự phục vụ bản thân.

3.2.2. Nội dung chương trình giáo dục nhà trẻ.

a) Nội dung chương trình GDMN cho trẻ 3 - 12 tháng.

- Phát triển thể chất:

Dinh dưỡng - vệ sinh - sức khỏe: Làm quen với chế độ sinh hoạt theo lứa tuổi: Đối với trẻ từ 3- 6 tháng: Tập uống sữa bằng thìa. Đối với trẻ từ 6 - 12 tháng: Làm quen chế độ ăn bột nấu với các loại thực phẩm khác nhau. Tập thói quen ăn hết suất. Làm quen chế độ ngủ 3 giấc. Tập ngồi bô khi đi vệ sinh (trẻ từ 6 - 12 tháng). Làm quen với việc chăm sóc vệ sinh cơ thể và các giác quan: da, mắt, tai, mũi, miệng.

Phát triển vận động: Tập phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Tập thụ động các động tác co, duỗi tay, chân (trẻ từ 3- 6 tháng). Tập thụ động các động tác co, duỗi tay, chân, tay giơ cao, nâng 2 chân duỗi thẳng (trẻ từ 6 - 12 tháng).

Tập các vận động cơ bản: Đối với trẻ 3 - 6 tháng: Tập lẫy: Nằm sấp tập ngẩng đầu; lẫy 2 bên (phải, trái); tập trườn về phía trước; tập bò. Đối với trẻ từ 6 - 12 tháng: Tập trườn tới đồ chơi; tập bò; tập ngồi; tập đứng chững, đi men; tập đi.

Tập các cử động bàn tay, ngón tay: Đối với trẻ 3 - 6 tháng: Xoè và nắm bàn tay; nắm, túm, lắc đồ vật, đồ chơi. Đối với trẻ từ 6 - 12 tháng: Vẫy tay; cử động các ngón tay; cầm, nắm lắc, đập đồ vật, đồ chơi; cầm vật bỏ vào, lấy ra; buông thả đồ vật; chuyển vật từ tay này sang tay kia.

- Phát triển nhận thức

Luyện tập các giác quan, phối hợp với các giác quan: Luyện thị giác và thính giác; nhìn theo vật chuyển động có khoảng cách gần với trẻ; nhìn các đồ vật, tranh ảnh có màu sắc sắc sỡ. Luyện xúc giác và thính giác: Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh có khoảng cách gần với trẻ; sờ, lắc đồ chơi và nghe âm thanh.

Nhận biết: Tên gọi về một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng; tên gọi một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc; tên gọi của mình; người thân, người lạ.

- Phát triển ngôn ngữ

Nghe: Ngữ điệu khác nhau: âu yếm, vui đùa; bài hát, đồng dao, ca dao, hát ru; âm thanh khác nhau của các đồ vật, hiện tượng, tiếng kêu của các con vật...;

các từ chỉ tên gọi các đồ vật, hành động quen thuộc; câu hỏi: Đâu ? (Tay đâu?, Gà đâu?...)

Nói: Phát âm các âm bật bẹ khác nhau; bắt chước các âm khác nhau của người lớn; thể hiện các nhu cầu, mong muốn bằng các âm bật bẹ, động tác, cử chỉ, điệu bộ, một số từ đơn giản.

Làm quen với sách, bút: Cầm sách, xem tranh ảnh.

- Phát triển tình cảm - xã hội và thẩm mỹ

Mối quan hệ của trẻ với bản thân, những người xung quanh: Giao tiếp bằng âm thanh, hành động, cử chỉ của người chăm sóc; bắt chước một số động tác của người lớn: Bắt tay, chào; cảm nhận và đáp lại cảm xúc với những người xung quanh; bộc lộ cảm xúc với mọi người: thân thiện và người gần gũi. Mối quan hệ của trẻ với các sự vật, hiện tượng gần gũi: Chơi với đồ chơi có nhiều màu sắc - âm thanh, những đồ vật, đồ dùng gần gũi với trẻ.

Làm quen với tô màu, vẽ, xé dán, khâu hạt, xếp hình.

Nghe âm thanh của thiên nhiên, một số dụng cụ của âm nhạc. Nghe hát ru.

b) Nội dung cụ thể chương trình GDMN cho trẻ 12 - 18 tháng.

- Dinh dưỡng - vệ sinh - sức khỏe:

Làm quen với chế độ sinh hoạt theo lứa tuổi: Làm quen chế độ ăn cháo nấu với các loại thực phẩm khác nhau; tập thói quen ăn hết suất; làm quen chế độ ngủ 2 giấc; tập ngồi bô khi có nhu cầu đi vệ sinh; tập một số thói quen vệ sinh tốt; Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh; giữ vệ sinh sạch sẽ khi ăn uống; gọi cô khi bị ướt, bị bẩn; làm quen với một số công việc đơn giản tự phục vụ; tập tự xúc ăn bằng thìa, cầm cốc uống nước; tập tự ngồi vào bàn ăn; tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, vệ sinh; giữ gìn sức khỏe và an toàn: Làm quen với cách chăm sóc, vệ sinh cơ thể và các giác quan: rửa tay, rửa mặt, súc miệng.

- Phát triển vận động:

Tập phát triển các nhóm cơ và hô hấp, tập thụ động các động tác: tay giơ cao, đưa phía trước, đưa sang ngang. Lưng bụng: cúi về phía trước, nghiêng ngửa sang 2 bên. Chân: dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, 2 chân. Tập các vận động cơ bản: tập đi theo hướng thẳng; tập trườn, bò về phía trước, qua vật cản; ngồi lặn, tung bóng; tập các cử động bàn tay, ngón tay; xoay bàn tay và cử động các ngón tay; bắt tay, vỗ tay; gõ, đập, cầm, bóp; bóng, mở nắp không ren; tháo lắp lồng hộp tròn; xếp chồng các khối vuông.

- Phát triển nhận thức:

Luyện tập các giác quan, phối hợp với các giác quan: Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu; nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh; sờ, nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.

Nhận biết: Tên gọi một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân; tên gọi các đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc; tên gọi một số phương tiện giao thông gần gũi: ô tô, xe đạp, máy bay, tàu thủy; tên gọi một vài đặc điểm nổi bật của một số con vật, quả quen thuộc; các màu đỏ, xanh; kích thước lớn nhỏ; tên gọi của mình; hình ảnh của mình trong gương; đồ chơi, đồ dùng của bản thân; tên gọi của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp.

- Phát triển ngôn ngữ

Nghe: Câu nói tình cảm với ngữ điệu khác nhau; bài hát, bài thơ đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh; âm thanh khác nhau của các đồ vật, hiện tượng, tiếng kêu của các con vật...; các từ chỉ tên gọi các đồ vật, hành động quen thuộc; nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói của người lớn; các câu hỏi: Ở đâu? Con gì? Thế nào? Cái gì? Làm gì?

Nói: Phát âm các âm khác nhau; tên gọi các đồ vật, sự vật, hành động gần gũi; thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng các câu đơn giản; trả lời được một số câu hỏi như: Con gì? Cái gì? Làm gì?...; đọc theo, đọc tiếng cùng cô, từ cuối của câu thơ.

Làm quen với sách, bút: Mở sách, xem tranh; gọi tên các sự vật, hành động gần gũi trong tranh.

- Phát triển tình cảm - xã hội:

Mối quan hệ của trẻ với bản thân, những người xung quanh: Giao tiếp với những người xung quanh thân thiện với những người thân gần gũi; bắt chước một số hành động ứng xử đơn giản của người lớn, chào tạm biệt; cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh; thực hiện một số yêu cầu của người lớn.

Mối quan hệ của trẻ với các sự vật, hiện tượng gần gũi; tập sử dụng một số đồ dùng đơn giản; thực hiện một số hành động thể hiện tình cảm trong trò chơi thao tác vai đơn giản; thu dọn đồ chơi sau khi chơi, vứt rác đúng nơi quy định; bộc lộ sự thân thiện với các con vật nuôi gần gũi.

Làm quen với tô màu, vẽ, xé dán, khâu hạt, xếp hình: Nghe, hát theo từ cuối bài hát đơn giản cùng cô; vẽ nguệch ngoạc,....

c) Nội dung cụ thể chương trình GDMN cho trẻ 19 - 24 tháng:

- Phát triển thể chất

Dinh dưỡng - vệ sinh - sức khỏe: Tập nhai cơm nát với thức ăn; tập thói quen uống sữa thường xuyên; tập ăn rau và trái cây; bỏ chén thìa dơ vào đúng chỗ sau khi ăn; tập cầm ly uống nước, súc miệng (sau khi ăn); tập cầm muỗng xúc ăn; chấp nhận cho cô lau mặt, tay, đi giày dép, đội mũ...; tập tự vào bàn ăn, tự vào chỗ ngủ khi được yêu cầu; tập đi vệ sinh đúng chỗ (bô, bần cầu); biết gọi cô khi muốn đi vệ sinh, uống nước, khi bị ướt, dơ; biết cần phải rửa tay trước khi ăn, khi bị dơ.

Vận động:

Vận động thô: Tập hít thở qua bài tập trò chơi; tập các bài vận động với tay (đưa lên cao, sang ngang, ra trước) chân (đứng lên, ngồi xuống), lưng bụng (Cúi trước, nghiêng qua 2 bên). Vận động cơ bản: Đi theo đường thẳng (giữa đường hẹp), đi bước qua dây; tập chạy về 1 hướng (tới 1 vật làm chuẩn); chạy theo bóng lăn; bò, trườn tới vật chuẩn, chui qua cổng, ống; tập bước lên, xuống bậc thang có vịn; lăn bóng về phía cô, bắt bóng lăn tới; tung bóng lên cao.

Vận động tinh: Tập phát triển các cử động bàn tay, ngón tay; chơi chi chi chành chành, xòe - nắm tay, giơ từng ngón tay; nhặt, bỏ vào lấy ra; cầm, bóp, gõ, vo đồ vật; đóng, mở nắp hộp; tháo lắp, lồng (vòng, hộp...); xếp chồng, cạnh; co, duỗi ngón tay; nắm, mở bàn tay; vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay; lật trang sách.

- Phát triển tình cảm và quan hệ xã hội

Mạnh dạn, hồn nhiên, thoải mái trong sinh hoạt với những người xung quanh; bắt chước một số hành động ứng xử đơn giản: khoanh tay chào, vẫy tay tạm biệt, mi gió, vỗ tay cổ vũ, ...; tập cầm vật người lớn đưa bằng 2 tay; biểu lộ cảm xúc trong sinh hoạt: vui cười, buồn, khó chịu, sợ hãi, giận hờn.

Biểu hiện tình cảm với người thân: âu yếm, hôn, ôm ấp...; tập nghe lời người lớn; tập thu dọn đồ chơi cùng cô; tập bỏ rác vào thùng (sau khi ăn, chơi...); chơi một mình cạnh bạn, không giật đồ chơi; hiểu được: cầu, cần, cào, đánh bạn... làm cô không hài lòng; biểu lộ tình cảm khi chơi thao tác vai (cho bé ăn, bế ru bé ngủ...);

Thích con vật nuôi; quan sát cô chăm sóc cây, con vật (hồ cá, cây hoa.); biểu lộ vui sướng khi nghe cô hát.

Thích nghe đọc thơ và hưởng ứng bằng vỗ tay, vẫy, xoay tay, lắc lư người, nhún nhảy...

- Phát triển nhận thức

Nhận ra sự bất biến của vật: Tìm đồ vật mới dấu, chơi ú oà, trốn tìm với cô; luyện tập các giác quan, phối hợp các giác quan; sờ, nắn bề mặt của vật; tìm nơi âm thanh phát ra từ nhiều vị trí khác nhau; lắng, gõ...đồ chơi để nghe âm thanh; nghe âm thanh to - nhỏ; nghe âm thanh của các đồ vật hiện tượng gần gũi trong cuộc sống; tiếng gõ cửa, tiếng chuông điện thoại, tiếng kêu con vật...

Phối hợp mắt - tay trong hoạt động với đồ vật.

Nhận biết bản thân, người thân, đồ vật, con vật; nhận ra tiếng người thân; ngửi nếm khi ăn uống, ngọt, chua; biết tên một số bộ phận cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân, bụng, đầu (chỉ khi được yêu cầu); cảm nhận bề mặt: cứng mềm, trơn láng - gồ gề; biết tên mình, tên thân mật ở nhà; nhận ra mình trong gương; nhận ra đồ dùng cá nhân của mình; biết tên người thân, cô giáo, một số bạn; tên gọi một số đồ dùng, đồ chơi, con vật, trái cây gần gũi quen thuộc; bắt chước động tác, tiếng kêu con vật; tập sử dụng đồ vật đúng cách; biết sử dụng đồ vật thay thế trong trò chơi.

Phân biệt màu đỏ - xanh (tìm, chỉ).

Phân biệt kích thước to - nhỏ (tìm, chỉ)

- Phát triển ngôn ngữ

Nghe: Nghe các ngữ điệu, nhịp điệu khác nhau (chuyện kể theo tranh, thơ, đồng dao, lời nói trong giao tiếp hàng ngày); phân biệt ngữ điệu khác nhau và ý nghĩa của nó (biểu lộ tình cảm, mức độ quan trọng của thông điệp); nhận ra giọng người thân; nghe hát, thơ, ca dao, đồng dao, chuyện (có nội dung phù hợp với trẻ); nghe hiểu từ "đưa đây", "không được"; nghe hiểu, làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn (ngồi xuống ghế, đứng lên, chạy về phía....); nghe hiểu các từ chỉ người đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc; nghe hiểu một số câu hỏi đơn giản ở đâu (Ai, con gì, cái gì) làm gì, như thế nào.

Nói: Trả lời và đặt một số câu hỏi: Ai, con gì, cái gì, làm gì; thể hiện hiểu biết, tình cảm, nhu cầu (ăn uống, đi vệ sinh..) của bản thân bằng lời nói (câu ngắn có 3 - 4 chữ); nhắc lại câu nói ngắn; đọc theo cô bài thơ ngắn, làm động tác minh

hoạ, đọc chữ cuối câu thơ; xem tranh nói tên nhân vật và hành động của các nhân vật (ai, đang làm gì); thích xem và lật trang sách.

d) Nội dung cụ thể chương trình GDMN cho trẻ 24 - 36 tháng.

- Phát triển thể chất

Dinh dưỡng - vệ sinh - sức khoẻ: Làm quen với chế độ cơm thường với các loại thức ăn khác nhau; tập nhai cơm với thức ăn. Không ngậm thức ăn trong miệng; không vừa ăn vừa chơi; tập thói quen uống sữa thường xuyên; tập ăn rau và trái cây; văn hoá ăn uống: rửa tay trước khi ăn, cách cầm thìa, chén, ly, lau miệng sau khi ăn, bỏ chén thìa dơ vào đúng chỗ, nhẹ nhàng, nhặt cơm rơi vãi bỏ vào đĩa; tập các thao tác vệ sinh: rửa tay, lau mặt, súc miệng; tập vứt rác vào thùng rác, không nhổ bậy; không đòi ăn hàng rong; nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm (Bếp, lan can, cầu thang, ổ điện, bàn ủi, ao hồ, dao, nước sôi...); không cho vật nhỏ vào mũi, tai, miệng, rốn.

- Vận động

Vận động thô: Cơ bắp - hô hấp: Tập hít thở qua bài tập; tay: giơ cao, đưa phía trước đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay; lưng bụng cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên; chân ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân; các bài tập cho gang bàn chân: đi trên vật mềm, vật cứng, vật nhám... Vận động cơ bản đi theo hiệu lệnh; đi trong đường hẹp; đi có mang vật trên tay, trên đầu; chạy theo hướng thẳng; đứng co 1 chân; bò chui qua cổng; bò theo đường thẳng có mang vật trên lưng; bò trườn qua vật cản; tập bước lên xuống bậc thang; tập ném, bắt, tung bóng; lăn bắt bóng từ cô; ném tung về phía trước; ném vào đích; bật tại chỗ; bật qua vạch kẻ.

Vận động tinh: tập phát triển các cử động bàn tay, ngón tay; xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé; đóng cọc bàn gỗ; nhón nhặt, đồ vật; tập khâu, luồn dây; cài cời cúc, buộc dây; chồng xếp đồ vật cạnh nhau (ngang, dọc); ghép, ghép hình; tập cầm bút tô vẽ; lật mở trang sách.

- Phát triển tình cảm - quan hệ xã hội:

Mạnh dạn, hồn nhiên, thoải mái trong sinh hoạt với những người xung quanh; gần gũi cởi mở vui vẻ với cô và các bạn; biết chào hỏi, thưa gửi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, chờ đợi đến lượt với sự nhắc nhở của cô; chơi cạnh nhau, không tranh giành đồ chơi với các bạn; biết một số việc được phép và không được phép làm không đánh bạn, cầu, cắn bạn, không gọi mày tao,... biết tuân theo một số quy định trong lớp (ăn, ngủ, vệ sinh, học, chơi).

Nhận ra cảm xúc của mình và người khác: vui, buồn, sợ hãi, giận dữ, ngạc nhiên, lo lắng; biết biểu lộ cảm xúc với những người xung quanh; thực hiện một số yêu cầu của người lớn; thực hiện một số hành động, cảm xúc trong trò chơi thao tác vai đơn giản;

Thích tự làm một số việc tự phục vụ: Đi giày dép, xúc ăn, mặc cởi đồ, đội nón, thu dọn đồ chơi, đồ dùng cá nhân với sự giúp đỡ của cô: tự lấy gối, vào chỗ ngủ, uống nước, lau miệng, tự đi VS khi có nhu cầu, tự bỏ chén, muỗng, ly sau khi ăn vào xô theo từng loại, bung ghế nhẹ nhàng; gọi người lớn giúp khi cần: bị dơ, té, bị đau, mệt, ốm; tập nhặt com rơi vãi bỏ vào đĩa.

Quan sát người lớn chăm sóc cây, con vật. Yêu thích con vật, cây cối, hoa trong trường và ở nhà.

Thích hát, vận động theo nhạc, nghe nhạc, hưởng ứng bằng vỗ tay, vẫy, xoay tay, lắc lư người, nhún nhảy; thích tô màu, vẽ, xé, dán, nặn.

- Phát triển nhận thức

Luyện tập các giác quan, phối hợp các giác quan: Nhận ra vật qua sờ, nghe, ngửi, nếm mà không nhìn; nghe âm thanh của các đồ vật, hiện tượng gần gũi trong cuộc sống tiếng gõ cửa, chuông điện thoại; nghe và tìm ra âm thanh phát ra ở các vị trí khác nhau; ngửi nếm khi ăn uống: ngọt, mặn, chua; phối hợp mắt - tay trong hoạt động với đồ vật, vận động tinh; cảm nhận bề mặt: cứng - mềm, trơn láng - gồ gề, nháp, xù xì; nhận biết bộ phận cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân, đầu; chức năng của giác quan.

Nhận biết bản thân và những người gần gũi: Biết tên mình, tên thân mật ở nhà, tuổi, trai/gái; biết mình thích chơi gì, làm gì, thích bạn nào; nhận ra mình trong gương, hình; nhận ra đồ dùng cá nhân của mình; biết tên ba, mẹ, anh, chị, em; quan sát, nhận biết công việc thường làm của ba mẹ ở nhà; biết tên cô giáo và quan sát công việc cô làm hàng ngày để chăm sóc bé; biết tên một số bạn.

Nhận biết đồ vật, con vật, trái cây gần gũi; nhận ra sự bất biến của đồ vật: Tìm những đồ vật cất dấu, chơi trốn tìm; phân biệt màu của đồ vật: Xanh - đỏ - vàng - trắng - đen; kích thước của đồ vật: to - nhỏ; hình hình học: tròn, vuông chữ nhật. Nhận ra các hình đó trong các đồ vật xung quanh; vị trí: trên - dưới, trước - sau, bên trong - bên ngoài; nhận biết 1 đôi: giày, dép, vớ, ... ; số lượng 1 và nhiều; nhận biết một số đồ chơi, đồ dùng quen thuộc, 1 - 2 bộ phận gắn với công dụng. Tập sử dụng đồ dùng đúng cách; biết sử dụng đồ vật thay thế trong trò chơi.

Nhận biết một số trái cây hay ăn: biết bộ phận ăn được và không ăn được, mùi vị của nó, cách ăn trái cây. So sánh màu sắc, kích thước, hình dáng; nhận biết 1 vài con vật gần gũi: So sánh tiếng kêu, thức ăn, cách vận động, 1 - 2 đặc điểm cấu tạo nổi bật (vòi, tai, mỏ...); nhận biết một số hoa phổ biến: so sánh màu sắc, mùi, cánh,...

Tập các kỹ năng: Cầm bút; tập tô bên trong hình, điều chỉnh không ra ngoài; vẽ đường thẳng, xéo từ trên xuống, xoay tròn, nguyệt ch ngoạc; vẽ, in bằng ngón và bàn tay; nặn: vo tròn, véo miếng đất từ cục to, lăn, bóp, ấn; xé, dán, vò giấy: xé tự nhiên thành 2 miếng, xé dọc, vò bóp giấy trong nắm tay; bóc hình đề can để dán; xếp hình chồng lên nhau, xếp cạnh (ngang - dọc) thành đồ vật quen thuộc ô-tô, tàu hoả, nhà, đường đi...

- Phát triển ngôn ngữ:

Nghe: Nghe các ngữ điệu, nhịp điệu khác nhau (chuyện, thơ, đồng dao, lời nói trong giao tiếp hàng ngày); phân biệt ngữ điệu khác nhau và ý nghĩa của nó (biểu lộ tình cảm, mức độ quan trọng của thông điệp); nghe giọng nói khác nhau; nhận ra giọng người thân, cô; nghe hát, thơ, ca dao, đồng dao, chuyện (có nội dung phù hợp với trẻ); nghe đọc sách; nghe hiểu các từ và các câu chỉ đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc; nghe hiểu một số câu hỏi đơn giản: Ai, con gì, cái gì, làm gì, ở đâu, như thế nào, để làm gì.

Nói: Trả lời và đặt một số câu hỏi: Ai, con gì, cái gì, làm gì, ở đâu, như thế nào, để làm gì; thể hiện hiểu biết, tình cảm, nhu cầu (ăn uống, đi vệ sinh...) của bản thân bằng lời nói; đọc các đoạn bài thơ ngắn có 3, 4 từ; kể lại sự việc nhìn thấy; kể chuyện theo tranh theo sự gợi ý của cô (ai, làm gì, ở đâu); biểu hiện cảm xúc, động tác, nét mặt, cử chỉ cùng lời nói.

Văn hoá nghe nói: Chú ý nghe để hiểu câu hỏi, yêu cầu..., lễ phép (thưa gửi, dạ, biết xưng hô đúng, chào hỏi khi gặp khách, cảm ơn, xin lỗi), mạnh dạn, tự nhiên khi nói; thích nghe đọc sách; mở sách, lật sách, gọi tên sự vật và hành động của các nhân vật trong tranh minh họa sách; nhìn vào sách khi nghe người lớn đọc.

3.3. Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo.

3.3.1. Mục tiêu giáo dục ở tuổi mẫu giáo

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

a) Phát triển thể chất:

- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Có một số tố chất vận động như: nhanh nhẹn, khéo léo và bền bỉ
- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.
- Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

b) Phát triển nhận thức:

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.
- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

c) Phát triển ngôn ngữ:

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

d) Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

- Có ý thức về bản thân.
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

e) Phát triển thẩm mỹ

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong tự nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.
- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.
- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức bảo vệ và giữ gìn cái đẹp

3.3.2. Nội dung chương trình giáo dục của trẻ mẫu giáo.

- a. Nội dung chương trình giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi.
- b. Nội dung chương trình giáo dục trẻ 4 -5 tuổi.
- c. Nội dung chương trình giáo dục của trẻ 5 - 6 tuổi.

(Tham khảo “chương trình và hướng dẫn thực hiện chương trình chăm sóc- giáo dục trẻ các lứa tuổi hiện hành” theo TT28/2016 BỘ GD&ĐT)

4. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục mầm non

Chương trình giáo dục mầm non được xây dựng theo quy định của Luật Giáo dục 2005.

1- Nội dung GDMN phải phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, biết kính trọng, yêu mến lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo và người thân, yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.

2- Phương pháp GDMN chủ yếu là thông qua việc tổ chức các hoạt động vui chơi để giúp trẻ phát triển toàn diện, chú trọng việc nêu gương, động viên, khích lệ (Điều 23 - Luật giáo dục 2005).

Chương trình GDMN (ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT - BGDDT ngày 25 tháng 7 năm 2009 và được sửa đổi bổ sung một số nội dung theo Thông tư số 28/2016/TT - BGDĐT ngày 31/12/2016) được xây dựng theo quan điểm giáo dục tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo nguyên tắc đồng tâm phát triển, tạo điều kiện cho mỗi trẻ được hoạt động tích cực, đáp ứng được nhu cầu và hứng thú của trẻ trong quá trình chăm sóc và giáo dục.

Chương trình không nhấn mạnh vào việc cung cấp cho trẻ những kiến thức, kỹ năng đơn lẻ mà theo hướng tích hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa chăm sóc và giáo dục, giữa các mặt giáo dục với nhau để hình thành ở trẻ những năng lực chung và phát triển toàn diện thông qua các hoạt động chủ đạo phù hợp với từng lứa tuổi.

Chương trình GDMN cấp quốc gia là chương trình khung gồm những nội dung cơ bản, cốt lõi, chuẩn mực, thực hiện trong toàn quốc. Kèm theo chương trình GDMN có sách hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN.

Nội dung giáo dục trong chương trình được tổ chức theo hướng tích hợp và theo các chủ đề gần gũi, thông qua các hoạt động đa dạng phong phú, đảm bảo tính linh hoạt, mềm dẻo, thiết thực với trẻ.

4.1. Đối với trẻ nhà trẻ

Chương trình coi trọng việc đảm bảo an toàn, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ về thể chất cũng như tinh thần, đảm bảo chế độ sinh hoạt hợp lý. Nội dung giáo dục gồm 4 lĩnh vực: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm - xã hội. Trong đó, giáo dục thẩm mỹ được lồng ghép với nội dung giáo dục phát triển tình cảm - xã hội; các phương pháp giáo dục ở lứa tuổi nhà trẻ chú trọng vào việc người lớn giao tiếp, gắn bó tình cảm với trẻ; khuyến khích các cơ hội cho trẻ được hoạt động với đồ vật đồ chơi, khám phá môi trường xung quanh nhằm kích thích sự phát triển các giác quan, các chức năng tâm sinh lý; hình thành những phẩm chất và năng lực mang tính nền tảng cho sự phát triển nhân cách toàn diện của trẻ trong các giai đoạn sau.

4.2. Đối với trẻ mẫu giáo.

Việc đảm bảo sự an toàn nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe về thể chất tinh thần, đảm bảo chế độ sinh hoạt hợp lý là một trong những yêu cầu quan trọng khi

thực hiện chương trình. Nội dung giáo dục được nhấn mạnh theo 5 lĩnh vực: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm - xã hội, phát triển thẩm mỹ và được đưa ra theo hướng mở phù hợp với các mức độ theo độ tuổi. Trên cơ sở đó, cho phép giáo viên linh hoạt lựa chọn nội dung, lập kế hoạch tổ chức thực hiện theo hướng tích hợp chủ đề thông qua các hoạt động đa dạng phù hợp với khả năng của trẻ và thực tế địa phương. Nội dung các chủ đề được lập lại và phát triển mở rộng dần từ nhà trẻ lên đến mẫu giáo, xuất phát từ bản thân trẻ, mối quan hệ qua lại giữa trẻ với gia đình, trường mầm non, cộng đồng, quê hương, đất nước và với môi trường tự nhiên gần gũi và phù hợp với nhận thức của trẻ.

Các phương thức giáo dục phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”.

Môi trường cho trẻ hoạt động được tổ chức các góc chơi nhằm khuyến khích trẻ hoạt động tích cực, tìm tòi, khám phá theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân, giúp trẻ phát triển toàn diện. Nội dung đánh giá trong chương trình coi trọng việc đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, quá trình hoạt động của trẻ cũng như đánh giá việc thực hiện chương trình của giáo viên. Nội dung, phương pháp đánh giá là khách quan, giúp giáo viên, cán bộ quản lý điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ, với tình hình thực tế nhóm, lớp ở địa phương.

Chương trình GDMN chú trọng đến sự kết hợp giữa gia đình, trường mầm non và cộng đồng trong việc chăm sóc giáo dục trẻ; đồng thời quan tâm đến công tác can thiệp trẻ khuyết tật và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật được hoà hợp trong trường mầm non.

Căn cứ vào chương trình, sách hướng dẫn, các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

5. Những nội dung cốt lõi của chương trình GDMN hiện hành

5.1. Những điểm mới về cấu trúc

Chương trình GDMN được xây dựng với đầy đủ các thành tố của chương trình GDMN, bao gồm: Mục tiêu, nội dung, phương pháp các hoạt động giáo dục, điều kiện thực hiện chương trình, đánh giá.

Cấu trúc chương trình gồm 5 phần:

- **Phần 1:** Mục tiêu, nguyên tắc, và kế hoạch thực hiện chương trình.
- **Phần 2:** Nội dung chương trình bao gồm:

+ Nuôi dưỡng và chăm sóc.

+ Nội dung giáo dục phát triển được cấu trúc theo các lĩnh vực: Phát triển thể chất; ngôn ngữ; nhận thức; tình cảm xã hội; thẩm mỹ (đối với lứa tuổi nhà trẻ lĩnh vực phát triển thẩm mỹ được lồng ghép trong lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội).

- **Phần 3:** Các hoạt động giáo dục, hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục.

+ Các hoạt động giáo dục cơ bản phù hợp với trẻ ở độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo.

+ Có các yêu cầu về phương pháp, hình thức tổ chức, cách tổ chức môi trường hoạt động của trẻ.

- **Phần 4:** Các điều kiện thực hiện chương trình.

+ Điều kiện về giáo viên.

+ Điều kiện về môi trường

+ Điều kiện phối hợp với gia đình và cộng đồng.

+ Điều kiện về tài chính.

- **Phần 5:** Đánh giá phần này đưa ra nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá trẻ trong suốt quá trình chăm sóc giáo dục và đánh giá việc thực hiện chương trình.

5.2. Những điểm mới về nội dung chương trình

Nội dung của mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi mầm non được cấu trúc theo 5 lĩnh vực (đối với lứa tuổi nhà trẻ lĩnh vực phát triển thẩm mỹ được lồng ghép trong lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội). Nội dung của phần này là những định hướng quan trọng trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường mầm non.

Mục tiêu cuối độ tuổi nhà trẻ	Mục tiêu cuối độ tuổi mẫu giáo
Phát triển thể chất	Phát triển thể chất
Phát triển nhận thức	Phát triển nhận thức
Phát triển ngôn ngữ	Phát triển ngôn ngữ
Phát triển tình cảm - xã hội	Phát triển tình cảm - xã hội
	Phát triển thẩm mỹ

Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe đã đưa ra các yêu cầu về tổ chức thực hiện nội dung chăm sóc trẻ khi ăn, ngủ, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và an toàn cho trẻ. Đặc biệt trong phần này có đưa ra các nhiệm vụ cụ thể mà người giáo viên và người chăm sóc trẻ cần phải thực hiện.

Trong nội dung của từng lĩnh vực bao gồm:

- Mục tiêu của từng lĩnh vực
- Nội dung chung của từng lĩnh vực
- Nội dung theo từng độ tuổi
- Nhiệm vụ của người giáo viên
- Dấu hiệu đánh giá

5.3. Những điểm mới về các hoạt động, phương pháp, điều kiện thực hiện chương trình

- Nội dung các hoạt động giáo dục.
 - + Đối với nhà trẻ: Đề cập đến các hoạt động giao lưu cảm xúc, hoạt động đồ vật và chơi tập, hoạt động chăm sóc, hoạt động lễ hội.
 - + Đối với mẫu giáo: Bao gồm các hoạt động vui chơi, hoạt động học, hoạt động chăm sóc, hoạt động lễ hội.
- Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng theo mục đích nội dung hoạt động, theo không gian sẵn có hoặc theo số lượng trẻ.
- Môi trường trong lớp được phân chia theo các góc hoạt động đảm bảo phù hợp với chế độ giáo dục trẻ, kích thích sự hiểu biết của trẻ.
- Phương pháp giáo dục: Chú trọng phương pháp thực hành, trải nghiệm; phương pháp dùng trò chơi trong tổ chức cuộc sống, tổ chức các hoạt động của trẻ.
- Điều kiện thực hiện chương trình là điểm mới của chương trình GDMN hiện hành. Đây là điều kiện giúp cho việc đảm bảo thực hiện chương trình thuận lợi, có chất lượng và đạt kết quả tốt.
- Phần đánh giá là điểm mới đáng chú ý trong chương trình GDMN. Với nội dung đánh giá sự tiến bộ của trẻ và đánh giá quá trình thực hiện chương trình giúp giáo viên điều chỉnh nội dung, phương pháp, kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế; giúp cán bộ quản lý GDMN các cấp có cơ sở thanh tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình thuận lợi và khách quan.

5.4. Một số điểm mới trong sách hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN

- Sách hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN mới gồm 4 cuốn:
 - + Hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN - nhà trẻ 3 - 36 tháng.
 - + Hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN - Mẫu giáo 3 - 4 tuổi
 - + Hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN - Mẫu giáo 4 - 5 tuổi
 - + Hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN - Mẫu giáo 5 - 6 tuổi
- Nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN giúp cán bộ quản lý và giáo viên phát huy khả năng sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ theo hướng tích hợp chủ đề một cách linh hoạt, phù hợp với thực tế trường lớp ở địa phương.
- Cấu trúc sách hướng dẫn thực hiện gồm các phần:
 - + Phần 1: Chế độ sinh hoạt
 - + Phần 2: Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.
 - + Phần 3: Đối với nhà trẻ: Bao gồm giáo dục phát triển, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện. Đối với mẫu giáo: Bao gồm giáo dục phát triển. Phần này đưa ra những hướng dẫn thực hiện theo các lĩnh vực phát triển.
 - + Phần 4: Đối với nhà trẻ: Hướng dẫn thực hiện đánh giá. Đối với mẫu giáo: Hướng dẫn lập kế hoạch giáo dục theo các chủ đề và tổ chức thực hiện (yêu cầu giáo viên lựa chọn nội dung các chủ đề phải linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tiễn của địa phương, trường lớp).

Sau đây là gợi ý các chủ đề trong năm học:

Tháng	Chủ đề	Số tuần
9	Trường mầm non - tết trung thu	2 - 3 tuần
9 – 10	Bản thân tôi	4 - 5 tuần
11	Gia đình, ngày 20/11	4 - 5 tuần
12 – 1	Các nghề phổ biến	4 - 5 tuần
1 – 2	Thế giới động vật	4 - 5 tuần
2	Thế giới thực vật; tết nguyên đán	4 - 5 tuần
3	Phương tiện giao thông; ngày 8/3	4 tuần

4	Các hiện tượng tự nhiên	2 tuần
4 – 5	Quê hương - đất nước - Bác Hồ; Tết 1/6	1 - 2 tuần
5	Trường tiểu học	1 tuần

- Giáo viên chọn chủ đề, xác định mục tiêu, xây dựng mạng nội dung, mạng hoạt động của chủ đề và xây dựng kế hoạch cụ thể hàng tuần phù hợp với điều kiện thực tế của trường lớp, địa phương. Số tuần có thể linh hoạt cho mỗi chủ điểm nhưng phải thực hiện nội dung trong năm học là 35 tuần

+ Phần 5: Đối với nhà trẻ: Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong chăm sóc giáo dục trẻ. Đối với mẫu giáo: Hướng dẫn thực hiện đánh giá.

+ Phần 6: Đối với mẫu giáo: Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Kết luận: Để thực hiện chương trình GDMN mới, cần chuẩn bị:

- Tiếp cận và nắm bắt những đổi mới cốt lõi của chương trình GDMN.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện chương trình GDMN mới, các văn bản quy định của Nhà nước đã ban hành về việc thực hiện chương trình giáo dục bao gồm: Điều kiện về giáo viên; điều kiện về môi trường; điều kiện phối hợp với gia đình và cộng đồng; điều kiện về tài chính.

g) Bảng so sánh cách thiết kế chương trình giáo dục mầm non cải cách và chương trình giáo dục mầm non hiện nay.

Thành phần	Chương trình giáo dục mầm non cải cách.	Chương trình giáo dục mầm non hiện nay
<i>Cấu trúc</i>	Được xây dựng cho từng độ tuổi. Tách biệt nhà trẻ và mẫu giáo Bài dạy cụ thể chi tiết cho từng ngày, từng tiết học.	Bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo, mang cấp quốc gia và mang tính chất khung. Muốn thực hiện giáo viên phải phát triển chương trình cụ thể cho trường, lớp mình..
<i>Mục tiêu giáo dục</i>	Mục tiêu chung cho độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo hướng vào: - Chú trọng việc lĩnh hội kiến thức và kỹ năng. - Chú trọng đến nội dung và kết quả học tập của trẻ.	Mục tiêu chung cho cuối độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo theo từng lĩnh vực giáo dục phát triển: - Phát triển các chức năng tâm lí và năng lực chung của con người, kĩ năng sống, kĩ năng xã hội cần thiết.

	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thường nghe và làm theo GV. - Chú trọng đến IQ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến nhu cầu, hứng thú và động cơ bên trong của trẻ. - Ngoài IQ, quan tâm đến EQ.
<i>Nội dung giáo dục</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện năm nội dung giáo dục: đạo đức, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ và lao động. - Nội dung giáo dục được lựa chọn và sắp xếp theo nội dung môn học. - Nội dung giáo dục ít gắn liền với thực tiễn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện các lĩnh vực giáo dục phát triển - Phát triển các năng lực, phẩm chất cá nhân trẻ. - Lựa chọn và sắp xếp theo “chủ đề tích hợp”. - Linh hoạt, phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng cá nhân trẻ, điều kiện, nguồn lực của địa phương. - Nội dung giáo dục thiết thực, có giá trị với cuộc sống của trẻ.
<i>Phương pháp giáo dục</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn trực tiếp trên trẻ. - Yêu cầu tất cả trẻ phải thực hiện một hệ thống các hoạt động và nội dung học như nhau. - GV đóng vai trò trung tâm. - Trẻ học qua hướng dẫn trực tiếp của người lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ học qua trải nghiệm, tự khám phá, hợp tác, chia sẻ. - Trẻ tự lựa chọn các hoạt động và học liệu theo nhu cầu, hứng thú của bản thân. - Các nội dung giáo dục được tổ chức theo hướng tích hợp chủ đề. - Giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, tạo dựng; Trẻ tự khám phá, đưa ra ý tưởng.
<i>Hình thức tổ chức</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng việc học và hoạt động mang tính tập thể. - Nội dung giáo dục được tổ chức theo tiếp cận môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng đến việc trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ. - Cân đối các hình thức tổ chức hoạt động theo nhóm nhỏ, tập thể, cá nhân. - Đa dạng hóa các hình thức giáo dục.
<i>Đánh giá</i>	Chủ yếu là đánh giá theo định kì.	Chủ yếu đánh giá thường xuyên theo quá trình, sự phát triển của trẻ theo

		“sự phù hợp với lứa tuổi” và theo “sự phù hợp với cá nhân”.
<i>Môi trường giáo dục</i>	Môi trường giáo dục cũng nhắc, nặng về “ <i>triển lãm, trưng bày</i> ”	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức môi hoạt động tích cực phù hợp với lứa tuổi. - Xây dựng môi trường thân thiện, hợp tác, tin tưởng, tự do, sáng tạo, khác lạ của trẻ. - Có không gian để tổ chức hoạt động chung, các góc, không gian riêng cho những trẻ có cùng sở thích. - Môi trường xung quanh tự nhiên, gần gũi, hứng thú trẻ.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Hãy phân tích khái niệm về chương trình GDMN
2. Hãy cho biết các nguyên tắc xây dựng chương trình giáo dục mầm non?
Phân tích và làm rõ từng tiêu chí.
3. Hãy mô tả cấu trúc chương trình giáo dục mầm non?
4. Hãy phân tích các yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục mầm non.
Từ đó nêu những điểm cần chú ý trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.
5. Hãy phân tích những nội dung cốt lõi của chương trình GDMN hiện hành.

BÀI 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

Mã bài: 23090006 - 02

ThS. Nguyễn Thị Anh Đài

GIỚI THIỆU

Bài 2 giới thiệu cho học viên cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo. Chương này tập trung vào việc cung cấp cho học viên về những kiến thức chuyên môn thực hành sư phạm trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non. Từ đó, giúp học viên tăng cường một số năng lực để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

MỤC TIÊU

- Kiến thức

Liệt kê được các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo theo chương trình GDMN hiện hành. Mô tả được việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo.

- Kỹ năng

Hoàn thành được việc vận dụng những nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo theo đúng yêu cầu chương trình GDMN hiện hành.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm.

+ Nhận thức được tầm quan trọng của việc tổ các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo theo chương trình GDMN hiện hành

+ Học viên thường xuyên có ý thức thực hiện trong điều kiện thực tế một cách đúng đắn và sẵn sàng, chủ động áp dụng những kiến thức về tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

NỘI DUNG

1. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ. (3)

1.1. Hoạt động giao lưu cảm xúc

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu gắn bó của trẻ với người thân, tạo cảm xúc hơn hờ, luyện tập và phát triển các giác quan, hình thành mối quan hệ ban đầu với

những người gần gũi (người thân). Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ dưới 12 tháng tuổi.

Tổ chức hoạt động: Người lớn, giáo viên dùng cử chỉ vỗ về, vuốt ve gần gũi cùng với những điệu bộ, nét mặt, lời nói âu yếm để tạo cho trẻ những cảm xúc an toàn, tin cậy, thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, gắn bó, tiếp xúc với người thân và môi trường xung quanh.

1.2. Hoạt động với đồ vật. (Hoạt động chơi - tập có chủ đích)

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về tìm hiểu thế giới đồ vật xung quanh, nhận biết công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi, phát triển lời nói, phát triển các giác quan,... Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ từ 12- 36 tháng.

Đây là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch, có sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động này được tổ chức nhằm phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội; hát và vận động theo nhạc; làm quen với tô, vẽ xé, dán

- Tổ chức hoạt động:

+ Thời gian tiến hành: có thể tổ chức cho trẻ hoạt động tại thời điểm chơi - tập trong chế độ sinh hoạt hàng ngày, vào giờ chơi buổi sáng trẻ mới đến lớp, vào buổi chiều trước khi ra về. Thời gian tổ chức tập cho trẻ và số lượng trẻ trong giờ chơi - tập có chủ định như sau: Trẻ 3-12 tháng: 3-5 phút; 2-3 trẻ/nhóm; trẻ 12- 24 tháng: 5-10 phút; 5-7 trẻ/nhóm; trẻ 24- 36 tháng: 12-15 phút; 7-10 trẻ/nhóm.

+ Nội dung hoạt động: Trẻ 3-12 tháng: cho trẻ chơi với đồ chơi (sò mó, cầm nắm, lắc, gõ, rung, ném, đập...kết hợp với luyện giác quan); trẻ 12- 24 tháng được chia làm 2 giai đoạn tuổi: trẻ từ 12-18 tháng tuổi chơi và quan sát đồ vật, đồ chơi có màu sắc, kích thước chuyển động khác nhau...nhặt đồ chơi bỏ vào hộp và lấy ra, tháo lắp vòng, đóng mở nắp hộp, xâu vòng vào que, xếp chồng 3-4 khối gỗ lên nhau...; với trẻ 18- 24 tháng tuổi bổ sung thêm một số nội dung chơi để nhận biết đồ chơi, đồ vật (theo tên gọi, màu sắc, hình dạng, kích thước), chơi xâu hạt, xếp hình, vẽ nguệch ngoạc hoặc chơi với đất nặn...); trẻ 24- 36 tháng: 12-15 phút; 7-10 trẻ/nhóm. Các trò chơi được nâng cao hơn so với trẻ năm một và năm hai.

+ Hình thức tổ chức: cho trẻ tham gia vào hoạt động theo ý thích ở các khu vực hoạt động hoặc tham gia vào chơi – tập có chủ định dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên.

+ Cách tiến hành hoạt động:

Gây hứng thú: Sử dụng các biện pháp hoặc thủ thuật nhằm để gây hứng thú và hướng chú ý của trẻ vào đối tượng (hát, múa, đọc thơ, gây những tình huống bất ngờ...)

Hoạt động chính: Giáo viên giới thiệu đồ vật, gọi tên đồ vật; sau đó giáo viên thực hiện mẫu khi thực hiện giáo viên vừa làm mẫu vừa giải thích, hướng dẫn kỹ năng.

Tổ chức cho trẻ luyện tập: Tổ chức cho tất cả các trẻ đều được luyện tập trên đồ vật, đồ chơi của trẻ.

Mẫu kế hoạch giáo dục của hoạt động học

- Kế hoạch tổ chức hoạt động với đồ vật được thực hiện như sau:

Tên đề tài:.....

Lứa tuổi:.....

Thời gian:.....

Ngày soạn:.....

Ngày dạy:.....

Giáo viên thực hiện:.....

1. Mục tiêu

- Kiến thức: Cần cung cấp cho trẻ những nội dung HĐVDV.
- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng, thao tác tương ứng với nội dung
- Thái độ: Giáo dục trẻ thông qua bài học.

2. Chuẩn bị

- Đồ dùng dạy học: Chuẩn bị những đồ dùng tổ chức hoạt động cho cô và cho trẻ phù hợp với nội dung hoạt động.

Phương tiện dạy học: Liệt kê những phương tiện cần sử dụng trong hoạt động (nếu có).

Đội hình: Dự kiến đội hình cho hoạt động

3. Cách tổ chức tiến hành hoạt động với đồ vật

- **Gây hứng thú:** Sử dụng các biện pháp hoặc thủ thuật nhằm để gây hứng thú và hướng chú ý của trẻ vào đối tượng (hát, múa, đọc thơ, gây tình huống bất ngờ...).

- Hoạt động chính:

- + Giáo viên giới thiệu vật mẫu (nếu có).
- + Giáo viên giới thiệu đồ vật, gọi tên đồ vật.
- + Giáo viên thực hiện mẫu từ 2 - 3 lần tùy vào mức độ khó dễ của nội dung hoạt động. Khi thực hiện GV vừa làm mẫu vừa giải thích, hướng dẫn kỹ năng cụ thể, rõ ràng trình tự các thao tác của kỹ năng.
- + Trẻ thực hiện thử: GV gọi 1 - 2 trẻ lên làm thử.
- + Tổ chức cho trẻ luyện tập: Tổ chức cho tất cả các trẻ trong lớp đều được luyện tập trên đồ vật, đồ chơi của trẻ. Mỗi trẻ một bộ đồ dùng, đồ chơi.
- Kết thúc hoạt động: GV cần kết thúc nhẹ nhàng bằng trò chơi, bài hát...

Ví dụ minh họa Tên đề tài: Xâu vòng hoa màu đỏ - màu vàng Lứa tuổi: 24 - 36 tháng

Thời gian: 12 - 15 phút

Ngày soạn:.....

Ngày dạy:.....

Giáo viên thực hiện:.....

1. Mục tiêu

- Kiến thức: Trẻ chọn và xâu được những bông hoa thành vòng theo một màu (màu đỏ, màu vàng).
- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng cầm dây, cầm hạt, luồn dây qua lỗ hổng của hoa, gút/thắt/buộc để tạo thành vòng; phân biệt được màu vàng, màu đỏ; rèn luyện sự khéo léo của các ngón tay.

Thái độ: Giữ gìn đồ chơi, không hái hoa, bẻ cành.

2. Chuẩn bị

Đồ dùng dạy học của cô: Giáo án, bài hát, hình ảnh trên máy tính; mẫu vòng hoa màu đỏ, màu vàng; hoa màu đỏ, màu vàng, dây, rổ đựng hoa; xắc xô, 1 búp bê mặc đồ màu đỏ, 1 búp bê mặc đồ màu vàng.

Đồ dùng của trẻ: Hoa màu đỏ, màu vàng, một ít hoa màu xanh, dây, rổ đựng hoa.

Phương tiện dạy học: Máy tính, loa.

Đội hình: Vòng cung

3. Hoạt động chính:

+ Giáo viên cho trẻ quan sát mẫu 1 vòng hoa cô đã làm sẵn. Hỏi trẻ về tên gọi, màu của hoa.

+ Giáo viên giới thiệu hoa, màu sắc, dây, rổ và cho trẻ gọi tên đối tượng.

+ Giáo viên khâu mẫu 1 lần và giới thiệu cách khâu vòng hoa: Cô khâu vòng hoa màu đỏ trước. Đầu tiên tay phải cô cầm dây cách đầu dây 1 khoảng vừa phải, không cầm sát đầu dây và cũng không xa đầu dây, tay trái cô cầm hoa màu đỏ, cầm chừa lỗ hồng để khâu dây. Cô lấy từng hoa màu đỏ và khâu vào dây lần lượt cho đến hết, khâu xong cô cột 2 đầu dây lại thành vòng. Cô hỏi trẻ “Vòng hoa màu gì?”. Cô đeo vào tay của búp bê màu màu đỏ.

Tiếp tục cô khâu vòng hoa màu vàng.

+ Trẻ thực hiện thử: GV gọi 1 trẻ lên làm thử. Nếu trẻ làm đúng cần tuyên dương trẻ.

+ Tổ chức cho trẻ luyện tập

Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ gồm hoa màu đỏ, màu vàng và 2 dây.

Cô nhắc trẻ cách cầm hoa, cầm dây và cách khâu.

Trẻ thực hiện khâu vòng hoa. Cô hỏi trẻ khâu gì? Vòng hoa màu gì?

Nhận xét sản phẩm và cho lần lượt các trẻ mang lên đeo vào cho búp bê.

- Kết thúc hoạt động: Đọc thơ “Hoa nở”. Cô cho trẻ đọc thơ và làm động tác minh họa.

1.3. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lí của trẻ, đồng thời tập cho trẻ một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày và tạo cho trẻ trạng thái sáng khoái, vui vẻ.

Tổ chức cho trẻ ăn:

- Chế độ ăn, khẩu phần ăn phải phù hợp với độ tuổi. Số bữa ăn: Nhà trẻ tối thiểu 2 bữa chính và 1 bữa phụ, mẫu giáo: 1 bữa chính và 1 bữa phụ tại trường. Cho trẻ uống đủ lượng nước cần thiết. Thực đơn hằng ngày phải đảm bảo cung cấp đủ các chất dinh dưỡng theo độ tuổi, theo mùa. Lên bảng thực đơn hằng ngày, tuần.

- Chuẩn bị trước khi ăn: Vệ sinh trước khi ăn? (Rửa tay, lau mặt, đeo khăn ăn - trẻ nhỏ); các đồ dùng trong bữa ăn cho trẻ (bát, thìa, cốc nước uống cho từng trẻ); hướng dẫn trẻ sắp xếp bàn ghế (trẻ lớn), bố trí chỗ ngồi thích hợp, 4-6 trẻ 1 bàn, có lối đi quanh bàn dễ dàng; cô cho trẻ ngồi vào bàn, nhắc nhở trẻ ngồi đúng tư thế, im lặng; trước khi chia thức ăn, cô cần rửa tay sạch sẽ, quần áo, đầu tóc gọn gàng.

- Cách tiến hành:

+ Khi có đầy đủ cơm và các loại thức ăn, cô bắt đầu chia suất cho trẻ. Cô chia thức ăn ra từng bát, trộn đều.

+ Cô cần có thái độ vui vẻ, nói năng dịu dàng, tạo không khí thoải mái, kích thích trẻ ăn ngon miệng (lôi cuốn trẻ vào bữa ăn).

+ Cô giới thiệu tên các món ăn, kết hợp với giáo dục dinh dưỡng.

+ Cô luôn động viên và khuyến khích và giúp đỡ trẻ trong bữa ăn. Cô nhắc nhở trẻ ăn hết suất, quan tâm đến những trẻ ăn lâu và những trẻ mới đến lớp, trẻ yếu hoặc sau khi ốm dậy. Nếu bữa nào trẻ kém ăn, cô cần tìm hiểu nguyên nhân để báo cho nhà bếp hoặc y tế, phụ huynh để chăm sóc trẻ được tốt hơn.

+ GV cần có biện pháp phòng tránh trẻ sặc, nôn trong khi ăn.

+ Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh trong ăn uống: Khi ăn không nên nói chuyện, không làm rơi vãi thức ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, không để rơi rớt thìa...

+ Sau khi ăn xong, cô hướng dẫn trẻ bỏ bát đĩa vào đúng nơi quy định, cho trẻ uống nước, cô dọn dẹp chỗ ăn gọn gàng, sạch sẽ.

+ Cô nhắc trẻ làm vệ sinh cá nhân: Rửa tay, rửa mặt, đi tiêu tiện, không được chạy nhảy sau khi ăn.

Tổ chức cho trẻ ngủ

- Thời gian ngủ của trẻ theo độ tuổi: 3 - 12 tháng ngủ 3 giấc (90- 120 phút); 12 -18 tháng ngủ 2 giấc (90 – 120 phút); 18 - 36 tháng ngủ 1 giấc trưa (150 phút); Mẫu giáo ngủ 1 giấc (150 phút)

- Chuẩn bị:

+ Địa điểm ngủ? (phòng học hay phòng ăn)

+ Vệ sinh thông thoáng, nhiệt độ và độ tối sáng của phòng ngủ?

+ Đồ dùng để ngủ (giường, chăn, chiếu, gối...)

+ Phân công trực nhật?

- + Thay, mặc thêm quần áo cho trẻ trước khi ngủ?
 - Cách tiến hành cho trẻ ngủ
 - + Sắp xếp chỗ ngủ cho trẻ (1 dãy nam, 1 dãy nữ)
 - + Ổn định xong chỗ ngủ, cô có thể hát hoặc cho trẻ nghe hát ru, dân ca nhẹ nhàng, êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
 - + Đối với những trẻ mới, khó ngủ cô cho trẻ nằm cạnh cô, dỗ dành, âu yếm trẻ.
 - + Cô cần chú ý đến phòng ngủ của trẻ (mát mẻ vào hè, ấm áp vào mùa đông, giảm ánh sáng trong phòng ngủ bằng cách đóng bớt cửa lại hoặc tắt bóng đèn)
 - + Trong khi trẻ ngủ, cô theo dõi, bao quát trẻ, sửa lại tư thế để trẻ ngủ thoải mái, không cho trẻ nằm sấp, chúi mặt vào gối, trùm kín chăn.
 - + Cô phải có cách xử lý đối với những trẻ khó ngủ, trẻ khóc, đùa giỡn, nói chuyện.
 - + Mùa hè cần phải quạt cho trẻ, nếu dùng quạt điện phải chú ý an toàn, tốc độ vừa phải và để xa từ phía chân trẻ. Mùa đông chú ý đắp chăn ấm cho trẻ.
 - + Cho trẻ đi vệ sinh trong khi ngủ nếu có nhu cầu.
 - + Đến giờ dậy, cô cho trẻ dậy lần lần, không được đánh thức trẻ dậy đồng loạt. Chú ý không đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc (để gây cho trẻ cáu kỉnh, mệt mỏi).
 - + Kết thúc giờ ngủ, cô thu dọn đồ dùng (trẻ phụ cùng cô), vệ sinh phòng lớp sạch sẽ.
 - + Cô nhắc nhở trẻ súc miệng, rửa mặt, lau mặt, lau tay và đi vệ sinh sau khi ngủ dậy.
- Tổ chức vệ sinh
- Vệ sinh cá nhân đối với từng trẻ. Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng học, ăn, đồ dùng, đồ chơi, giữ sạch nguồn nước, xử lý rác thải, nước thải đảm bảo vệ sinh.
 - Chuẩn bị
 - + Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng vệ sinh cá nhân.
 - + Khi trẻ đi vệ sinh phải có giấy vệ sinh, đảm bảo mềm, sạch sẽ, chuẩn bị nước đầy đủ để dội và rửa cho trẻ.

+ Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, khô thoáng, không hôi khai, an toàn.

- Cách tiến hành

+ Vệ sinh da: Lau mặt: Cô lau mặt sạch sẽ cho trẻ trước và sau khi ăn, khi mặt bị bẩn. Khi lau, cô chú ý luôn chuyển khăn sao cho da mặt của trẻ luôn được tiếp xúc với phần khăn sạch. Mùa rét phải lau bằng khăn ấm. Cô cần làm các động tác nhẹ nhàng, tránh làm trẻ đau và sợ hãi. Đối với trẻ trên 24 tháng, cho trẻ nhận biết khăn mặt theo đúng ký hiệu. Rửa tay, lau tay đối với trẻ dưới 18 tháng: Cô dùng khăn ấm và sạch lau tay cho trẻ trước và sau khi ăn. Khi tay trẻ bị bẩn thì phải rửa. Đối với trẻ trên 18 tháng: Cô có thể rửa tay cho trẻ dưới vòi nước chảy. Cô rửa tay cho trẻ theo các bước: Rửa từ cổ tay, mu bàn tay, kẽ tay, đầu ngón tay, lòng bàn tay, ngón tay, rửa xong dùng khăn sạch lau khô. Trẻ trên 24 tháng bước đầu có thể hướng dẫn trẻ tập rửa tay.

- Vệ sinh răng miệng: Để giữ vệ sinh răng miệng cho trẻ hằng ngày, cần cho trẻ uống nước và trẻ súc miệng với nước muối. Phối hợp với gia đình để vệ sinh răng miệng cho trẻ, không nên cho trẻ ăn nhiều bánh kẹo, quà vặt. Khám răng định kỳ cho trẻ để phát hiện sâu răng và chữa trị kịp thời.

+ Vệ sinh quần áo, giày dép: Không để trẻ mặc quần áo ẩm ướt khi trẻ đi vệ sinh hoặc ra mồ hôi nhiều. Khi trẻ bị nôn thì cần thay ngay. Chú ý đến thời tiết để mặc quần áo thích hợp cho trẻ. Cần có thêm một đôi dép sạch, nhẹ, mềm cho trẻ đi trong lớp vào mùa đông.

+ Vệ sinh khi đi bô: Khi trẻ ngồi vững mới tập cho trẻ đi bô. Cô giáo cần nhẹ nhàng, dỗ dành trẻ làm quen với việc ngồi bô. Cho trẻ ngồi bô, khi trẻ có nhu cầu. Không nên cho trẻ ngồi lâu quá 15 phút. Sau khi trẻ đi đại tiện cần rửa ngay cho trẻ. Rửa xong dùng khăn khô lau cho trẻ, đổ bô ngay sau khi trẻ đi vệ sinh xong, rửa bô bằng xà phòng và phơi khô.

* Thực hành 01: Tập giảng tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở nhà trẻ

THỰC HÀNH 01

THỰC HÀNH: 12 TIẾT

A. Phần lý thuyết. (8 tiết)

1.1. Hoạt động giao lưu cảm xúc

1.2. Hoạt động với đồ vật

1.3. Hoạt động chơi - tập có chủ đích

1.4. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

B. Phần thực hành. (12 tiết)

1. Mục tiêu, yêu cầu

1.1. Mục tiêu

Liệt kê được các nội dung các hoạt động giáo dục của trẻ nhà trẻ. Mô tả được hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, thể hiện được việc tổ chức các hình thức của các hoạt động giáo dục của trẻ nhà trẻ ở trường mầm non.

Hoàn thành được việc vận dụng tổ chức các hoạt động giáo dục của trẻ nhà trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

Học viên thường xuyên có ý thức thực hiện trong điều kiện thực tế một cách đúng đắn và sẵn sàng, chủ động áp dụng những kiến thức về việc tổ chức các hoạt động giáo dục của trẻ nhà trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

1.2. Yêu cầu

- Nắm vững lý thuyết, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học, phương tiện dạy học.
- Thực hành nghiêm túc, đảm bảo nội dung và phương pháp.
- Dọn dẹp sạch sẽ nơi thực hành, tắt điện, quạt trước khi ra khỏi phòng

2. Phương tiện thực hành (vật liệu, thiết bị, mẫu vật)

Đồ dùng, tranh ảnh, phương tiện trực quan, đồ chơi, máy tính, máy chiếu, chương trình GDMN.

3. Nội dung thực hành

- Tập giảng tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở nhà trẻ
- Học viên tổ chức tập giảng các hoạt động giáo dục cho trẻ với các nội dung sau:

+ Hoạt động giao lưu cảm xúc: “Tắm cho bé”, “Chải đầu cho bé”, cho trẻ dưới 12 tháng tuổi.

- + Hoạt động với đồ vật: Đề tài: Xếp cạnh nhau, lứa tuổi: 12 – 18 tháng
- + Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Đề tài: Nhận biết, tập nói “*Hoa cúc – Hoa hồng*”, lứa tuổi: 24 – 36 tháng
- + Hoạt động chơi: Đề tài: Hoạt động vui chơi ngoài trời, quan sát hoa hồng – hoa sen. Trò chơi vận động “cáo và thỏ”. Chơi tự do, lứa tuổi: 24 – 36 tháng

4. Cách tiến hành

Bước 1. Phân nhóm, giao bài tập cho từng nhóm, cá nhân.

- Yêu cầu HV chia thành các nhóm nhỏ (4-6 HV/nhóm).
- GV giao nội dung thực hành cho từng nhóm
- Quy định thời gian thực hành, thời gian tổ chức hoạt động, đưa ra các yêu cầu cho các nhóm thực hành để chuẩn bị.

Bước 2. Tổ chức thực hành

- GV hướng dẫn HV liệt kê nội dung các hoạt động giáo dục cho trẻ ở nhà trẻ.
- GV hướng dẫn HV phân tích việc sử dụng các phương pháp và phương tiện trong kế hoạch giáo dục tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở nhà trẻ.
- Hướng dẫn học viên rèn kỹ năng điều khiển, tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở nhà trẻ.
- Các nhóm thực hành tổ chức các các hoạt động giáo dục cho trẻ ở nhà trẻ.
- GV đưa ra nhận định, kết luận và đánh giá.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

Tổ chức cho HV trình bày theo nhóm nhận xét, góp ý, tự đánh giá, rút kinh nghiệm.

GV nhận xét, kết luận và đánh giá

5. Báo cáo kết quả và đánh giá

- Thực hành được các nội dung đã giao ở trên.
- Đánh giá bằng cách theo dõi hoạt động thực hiện của từng nhóm và kết quả của nội dung bài tập.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo

2.1. Tổ chức hoạt động vui chơi.

Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo ở trường MN, trẻ lĩnh hội kinh nghiệm xã hội của người lớn thông qua các hoạt động vui chơi. Vui chơi làm thỏa mãn nhu cầu ham hiểu biết, thích khám phá ở trẻ. Trong quá trình phát triển của mỗi đứa trẻ, vui chơi làm cho trẻ thay đổi thực sự về chất.

Hoạt động vui chơi ở trường MN rất phong phú, đa dạng được tiến hành vào các thời điểm khác nhau trong ngày. Vui chơi tự do có thể tổ chức ở giờ đón trẻ và trả trẻ; trò chơi học tập và trò chơi vận động... thường được tổ chức trong các hoạt động có chủ đích nhằm củng cố lại kiến thức; Vui chơi ở các góc thường là các trò chơi đóng vai theo chủ đề, xây dựng, lắp ghép, vẽ, nặn, xé, dán; vui chơi ngoài trời, trẻ chơi với các thiết bị ngoài trời: xích đu, đu quay, cầu trượt... và các trò chơi dân gian. Tùy theo độ tuổi, chủ đề, nội dung giáo dục, chúng ta lựa chọn trò chơi phù hợp nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện cho trẻ.

2.1.1. Các trò chơi của trẻ em

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề
- Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng
- Trò chơi đóng kịch
- Trò chơi học tập
- Trò chơi vận động
- Trò chơi dân gian
- Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại

2.1.2. Hướng dẫn tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường mầm non

a) Hoạt động vui chơi ngoài trời (dạo chơi)

- Dạo chơi là một hoạt động được tổ chức thường xuyên ở trường MN, tùy theo độ tuổi, mục đích của việc dạo chơi mang tính chất khác nhau. Dạo chơi để thay đổi không khí, tạo tâm lý thoải mái, dễ chịu; dạo chơi để quan sát thiên nhiên, cây cối, con vật, đồ vật... kết hợp với đọc thơ, kể chuyện, trò chơi vận động phù hợp với chủ đề quy định nhằm mở rộng hiểu biết, phát triển khả năng nhận thức ở trẻ. Thời điểm tổ chức cho trẻ dạo chơi vào các buổi sáng trong ngày... Trước khi dẫn trẻ đến địa điểm dạo chơi, cô cho trẻ biết mục đích yêu cầu của buổi dạo chơi; phổ biến quy định cụ thể khi đi dạo chơi. Dắt trẻ đến nơi dạo chơi, quan sát, cô phải theo dõi quản lý trẻ không cho trẻ xô đẩy.

- Hướng dẫn nội dung dạo chơi:

+ HĐ có chủ đích (mỗi ngày chọn một trong các nội dung sau): Quan sát cách chăm sóc cây (tưới nước); chơi thả thuyền; quan sát bể cá; quan sát cách chăm sóc con vật nuôi (cho ăn, uống); quan sát bầu trời, thời tiết; ôn lại kiến thức đã học hoặc chuẩn bị kiến thức cho ngày hôm sau; trò chuyện với trẻ; làm những thí nghiệm.

+ Trò chơi vận động (các trò chơi vận động quen thuộc trẻ đã được chơi trong hoạt động giáo dục thể chất).

+ Chơi tự do: Chơi với cát, nước (đong nước, đổ nước vào chai...); các đồ chơi có sẵn ngoài trời (xích đu, cầu trượt, nhà bóng,...) và các đồ chơi mang từ trong lớp ra.

b) Hoạt động vui chơi trong lớp (góc/khu vực)

- Tổ chức “Góc xây dựng”

+ Vai trò của “Góc xây dựng”: Trẻ rất say mê, thể hiện sự sáng tạo của trẻ; trò chơi xây dựng góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

+ Bố trí, sắp xếp “Góc xây dựng”: Bố trí hợp lý, hấp dẫn, dễ nhìn thấy, đủ khoảng không gian thích hợp; sắp theo chiều dọc trên giá và vừa tầm với của trẻ để trẻ tiện sử dụng; không nên cất giữ quá kỹ

+ Các trang thiết bị ở “Góc xây dựng”: Vật liệu xây dựng phải có các hình dạng khác nhau, số lượng nhiều; có các khớp nối để gắn kết công trình; các chất liệu để tạo nên công trình: các khối gỗ, nhựa, xốp, hộp cứng; có thể bổ sung, thay đổi tùy theo chủ đề; biểu tượng ở “Góc xây dựng”: chọn khối phù hợp làm biểu tượng và gắn ở cửa góc cho trẻ dễ nhận biết; dán nhãn cho các khối khi tiếp xúc với chúng trẻ dễ ghi nhớ.

+ Nhiệm vụ của GV trong “Góc xây dựng”: Hướng dẫn cho trẻ vào góc; Phổ biến chủ đề chơi; Phân chia vật liệu cho nhóm, cá nhân; Hướng dẫn trẻ cách chơi; Trẻ tham gia trò chơi tùy theo ý thích và khả năng sáng tạo của mình. Trong khi trẻ chơi, cô theo dõi quan sát, trò chuyện với trẻ để nắm bắt ý tưởng mà trẻ muốn thể hiện, gợi ý để trẻ thực hiện đúng chủ đề đặt ra; ghi chép, đánh giá sự tương tác, sự phát triển của trẻ trong quá trình chơi; kết thúc cô nhận xét kết quả chơi của từng nhóm, cá nhân; hướng dẫn cho trẻ dọn dẹp đồ chơi vào đúng nơi quy định.

- Tổ chức “Góc thư viện”

+ Vai trò của góc thư viện: Phát triển trí tưởng tượng phong phú và hứng thú “đọc” ở trẻ; mở rộng hiểu biết cho trẻ về các chủ đề; rèn luyện trẻ kỹ năng lật mở sách; trẻ nhận ra bao điều kỳ diệu chứa đựng bên trong các cuốn sách.

+ Bố trí sắp xếp góc thư viện: Bố trí góc sách cần phải thoáng, có đủ ánh sáng, có kệ để trưng bày; sắp xếp theo chủ đề, nên đặt bìa cuốn sách hướng về phía mặt trẻ; chú ý khâu vệ sinh, không để bụi bẩn bám vào kệ, sách; cần có nhiều loại sách khác nhau.

+ Tổ chức cho trẻ “đọc”: Đặt ra mục đích yêu cầu của việc đọc; tùy vào mục đích cho trẻ đọc theo nhóm, cá nhân; trò chuyện với trẻ về nội dung cuốn sách trẻ đọc; cho trẻ trình bày hiểu biết, cảm nhận của mình sau khi đọc; cô nhận xét, đánh giá.

- Tổ chức “Góc đóng vai”

+ Vai trò của góc chơi đóng vai: Hấp dẫn nhất đối với trẻ và phát triển cho trẻ về mọi mặt: kinh nghiệm xã hội, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, thể chất, sáng tạo...; cơ hội cho trẻ tự bộc lộ khả năng, sở thích của mình, không chịu sự giám sát, ràng buộc của người lớn.

+ Bố trí, sắp xếp “Góc đóng vai”: Bố trí, sắp xếp các đồ dùng, dụng cụ trong góc đóng vai phải phù hợp với chủ đề. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, tiện sử dụng; khu vực bố trí góc đóng vai cần rộng, thoáng để nhiều trẻ cùng tham gia; phân chia khu vực, dán biểu tượng cụ thể cho từng khu để trẻ dễ phân biệt: Phòng khám đa khoa, Cửa hàng bách hóa, Bến xe thành phố, Hiệu sách Măng Non, Phòng bán vé máy bay, Trạm cứu hỏa, Công viên Tuổi thơ, Tiệm cắt tóc, Doanh trại quân đội, Nhà sàn Bác Hồ.

+ Nhiệm vụ của GV trong “Góc đóng vai”: Cô chia nhóm, nêu tên trò chơi, cho trẻ nhận vai chơi từng nhóm, hướng dẫn cho trẻ cách chơi theo chủ đề quy định; cô cho trẻ chơi theo nhóm, quan sát hướng dẫn giúp đỡ trẻ chơi; trong khi trẻ chơi, cô trò chuyện để nắm bắt ý tưởng của trẻ và mở rộng nội dung của trò chơi sao cho phù hợp với khả năng nhận thức và kinh nghiệm vốn có của trẻ; duy trì hứng thú của trẻ trong khi chơi, trẻ không còn hứng, cô đổi nhóm chơi cho trẻ. Đến khi hết thời gian chơi; cô nhận xét về buổi chơi của các nhóm.

Tổ chức “Góc Tạo hình”

+ Vai trò của góc tạo hình: Phát triển các kỹ năng vẽ; nhận biết về màu sắc, đường nét, hình khối, kết cấu...; trí tưởng tượng, khả năng tư duy, óc quan sát... ở trẻ

+ **Bố trí, sắp xếp góc tạo hình:** Có thể đặt cạnh góc thư viện; cần có các hộp lớn bằng nhựa, gỗ để đựng sáp màu, đất nặn, keo, hồ dán, các loại giấy trắng, giấy màu, kéo... đặt ở nơi quy định tiện cho việc sử dụng; các hộp màu nước nên để xa tầm với của trẻ, khi cần thiết cô đem ra cho trẻ sử dụng tránh trường hợp trẻ tự ý mang ra làm vấy bẩn sàn nhà

+ **Nhiệm vụ của GV trong góc tạo hình:** Cô gợi ý chủ đề; cô cung cấp vật liệu cho trẻ; quan sát trẻ tương tác với vật liệu, giúp đỡ cho trẻ nếu cần; ghi chép, chụp hình các bài tạo hình của trẻ đăng tải lên màn hình cho trẻ xem. Khuyến khích trẻ tạo ra các sản phẩm đẹp hơn.

Một số vấn đề cần lưu ý khi bố trí các góc

- Chia diện tích phòng thành các góc hoặc khu vực nhỏ khác nhau.
- Góc chơi ồn ào phải cách xa góc chơi yên tĩnh
- Có ranh giới giữa các góc
- Lối đi lại giữa các góc chơi đủ rộng để trẻ di chuyển
- Đặt tên các góc lôi cuốn, hấp dẫn, đồ dùng đồ chơi vừa đủ.
- Các khay đựng đồ chơi, dụng cụ cần được mở sẵn đặt vừa tầm với của trẻ.
- Bố trí các góc ở vị trí thuận lợi để nhìn để tiện việc theo dõi, bao quát trẻ.
- Có các góc cố định như: Tạo hình, phân vai, thư viện; góc tạm thời tùy theo chủ đề, không nhất thiết lúc nào cũng phải bày ra tất cả các góc.
- Sau mỗi chủ đề cần thay đổi cách bố trí và hoạt động ở các góc để tạo cảm giác mới lạ, hấp dẫn.

2.2. Tổ chức các hoạt động học

Là hoạt động sư phạm diễn ra thông qua quá trình sư phạm, bao gồm các thành tố cơ bản không thể thiếu được. Đó là: Mục đích dạy học, nội dung dạy học, nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và kết quả dạy học. Các thành tố cơ bản gắn kết với nhau, không thể tách rời.

2.2.1. Các hoạt động học của trẻ mẫu giáo

- Hoạt động giáo dục âm nhạc
- Hoạt động làm quen biểu tượng toán
- Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học
- Hoạt động KPKH về MTXQ

- Hoạt động tạo hình
- Hoạt động giáo dục thể chất
- Hoạt động làm quen chữ cái (MG lớn)

2.2.2. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động học cho trẻ mẫu giáo

Việc tổ chức các hoạt động trên được sắp xếp theo các chủ đề quy định và được tiến hành thông qua ba bước:

- Bước 1: Mở đầu (ôn định – gây hứng thú, giới thiệu vào bài).
- Bước 2: Trọng tâm của hoạt động
 - + Tổ chức, điều khiển, hướng dẫn cho trẻ nắm được nội dung chính.
 - + Tổ chức trò chơi củng cố tiết học.
- Bước 3: Lồng ghép giáo dục nhẹ nhàng, nhận xét tiết học, dặn dò.

Mỗi hoạt động có một đặc trưng riêng, vì thế việc sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học cũng mang tính khác biệt.

Mẫu kế hoạch giáo dục của hoạt động học

- Tên hoạt động
- Lĩnh vực phát triển
- Chủ đề:
- Tên bài dạy.....
- Độ tuổi.....

I. Mục tiêu

- Xác định cụ thể mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, phát triển, thái độ
- Mức độ đạt được (có bao nhiêu % số trẻ đạt yêu cầu)

II. Chuẩn bị

- Chuẩn bị cho trẻ (kiến thức gì, đồ dùng đồ chơi nào)
- Chuẩn bị cho cô (địa điểm tổ chức, đồ dùng dạy học, giáo án)

III. Tiến trình giờ học

Hoạt động 1: Mở đầu

Ôn định lớp và giới thiệu vào bài (sử dụng thủ thuật nào? Tranh ảnh, vật thật, đồ dùng đồ chơi, trò chơi, thơ truyện, câu đố, bài hát gì?)

Hoạt động 2: Trọng tâm

- Cô tổ chức hướng dẫn, gợi mở cho trẻ nắm được nội dung yêu cầu của tiết dạy (Tùy theo từng môn học, từng tiết học).
- Vận dụng linh hoạt các phương pháp, biện pháp, thủ thuật dẫn dắt khéo léo giúp trẻ tích cực tham gia vào hoạt động học (tích cực nhận thức, khám phá)
- Chú ý đến nội dung chính của tiết dạy.
- Xử lý kịp thời các tình huống sư phạm đặt ra.

(Thông qua hệ thống câu hỏi: phát hiện, gợi mở, khái quát, suy luận, giáo dục đạo đức – liên hệ thực tế)

- Tổ chức trò chơi củng cố tiết học

Hoạt động 3: Kết thúc

- Củng cố khái quát nội dung bài học cho trẻ
- Nhận xét kết quả tiết học (sản phẩm nếu có)
- Tuyên dương
- Dẫn dò về nhà

Kết thúc tiết học – chuyển sang hoạt động khác.

Những điểm cần lưu ý

- Khi soạn bài dạy phải dựa vào mục đích yêu cầu, nội dung của tiết dạy, lựa chọn kiến thức để cung cấp cho trẻ phải phù hợp với độ tuổi.
- Lồng ghép tích hợp nhẹ nhàng, khéo léo đảm bảo nội dung tiết dạy.
- Chuẩn bị đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ phải đầy đủ, đảm bảo.
- Soạn giáo án theo mẫu đã quy định ở trên.

2.3. Hoạt động lao động

2.3.1. Vai trò, tầm quan trọng

Tạo cho trẻ sự nhanh nhẹn và thích ứng với môi trường tự nhiên, trẻ tự tin, mạnh dạn hơn trong cuộc sống. Rèn kỹ năng lao động tự phục vụ cho trẻ ở trường mầm non thúc đẩy trẻ hoàn thiện mình một cách tốt nhất, giúp cho trẻ hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức và tính tự lập sau này.

2.3.2. Nội dung hoạt động lao động của trẻ

- *Lao động tự phục vụ*: là hình thức lao động nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày nhằm chăm sóc cho bản thân mình. Lao động tự phục vụ bắt đầu được nhận thức như một trách nhiệm, là sự bắt buộc.

Ở trẻ mẫu giáo bé, hình thức lao động này rất vừa sức và hấp dẫn, tuy nhiên có những khó khăn (sự phát triển các ngón tay và sự phối hợp giữa chúng chưa hoàn thiện) nên dạy trẻ tự tắm, cởi quần áo... Quá trình hướng dẫn cho trẻ có được những thói quen văn hóa - vệ sinh phải rất tỉ mỉ, lâu dài.

Ở trẻ mẫu giáo nhỡ, đã có những kỹ năng tự phục vụ đơn giản. Tuy nhiên cần củng cố những kỹ năng kỹ xảo đã có và hình thành các kỹ xảo phức tạp hơn như: bày bàn ăn, chuẩn bị cho giờ học, lau bụi kệ sách...

Ở trẻ mẫu giáo lớn, nội dung phong phú hơn, mang tính chất thường xuyên và chuyển dần thành nhiệm vụ trực nhật. Các kỹ năng mới đưa vào như thu dọn giường nằm, sửa chữa đồ chơi... trẻ biết tự tổ chức các công việc và giúp đỡ các trẻ em nhỏ hơn có ý thức giữ gìn đồ vật.

- *Lao động trong sinh hoạt*: là hình thức lao động đi vào toàn bộ cuộc sống hằng ngày của trường mầm non.

Ở tuổi mẫu giáo bé: hình thành những kỹ xảo sinh hoạt sơ đẳng: giúp đỡ dọn bàn ăn, xếp gọn đồ chơi sau khi chơi...

Ở tuổi mẫu giáo nhỡ: nội dung sinh hoạt được mở rộng hơn: trẻ hoàn toàn tự dọn bàn ăn, chuẩn bị mọi thứ cần thiết trong giờ học, quét sân... bằng các công việc cụ thể hình thành các thói quen kỹ xảo lao động, sinh hoạt.

Ở trẻ mẫu giáo lớn: nội dung lao động phong phú hơn, mang tính chất thường xuyên và phần lớn chuyển thành nhiệm vụ cho trẻ trực nhật: trẻ giữ gìn sạch sẽ lớp học, dán lại sách vở, giúp đỡ các em nhỏ.

- *Lao động trong sinh hoạt*: là hình thức lao động đi vào toàn bộ cuộc sống hằng ngày của trường mầm non.

Ở tuổi mẫu giáo bé: hình thành những kỹ xảo sinh hoạt sơ đẳng: giúp đỡ dọn bàn ăn, xếp gọn đồ chơi sau khi chơi...

Ở tuổi mẫu giáo nhỡ : nội dung sinh hoạt được mở rộng hơn: trẻ hoàn toàn tự dọn bàn ăn, chuẩn bị mọi thứ cần thiết trong giờ học, quét sân... bằng các công việc cụ thể hình thành các thói quen kỹ xảo lao động, sinh hoạt.

Ở trẻ mẫu giáo lớn: nội dung lao động phong phú hơn, mang tính chất thường xuyên và phần lớn chuyển thành nhiệm vụ cho trẻ thực nhật: trẻ giữ gìn sạch sẽ lớp học, dán lại sách vở, giúp đỡ các em nhỏ.

- *Lao động trong thiên nhiên*: là hình thức lao động cho trẻ tham gia chăm sóc cây cối và con vật, trồng cây ở góc thiên nhiên ngoài vườn, trong vườn hoa.

Ở trẻ bé, khi lao động giáo viên gọi tên các cây, các bộ phận của chúng, các động tác trong lao động... việc đó làm mở rộng vốn từ cho trẻ.

Ở trẻ nhỡ: công việc phức tạp hơn, trẻ tự tưới cây, thu hoạch rau dưới sự giúp đỡ của giáo viên

Ở trẻ lớn: các nhiệm vụ có tính chất thường xuyên và phức tạp hơn. Trẻ tưới cây bằng bình tưới, xới đất, bón thúc cho cây...giúp trẻ hiểu được mối quan hệ giữa các hiện tượng trong thiên nhiên, ý thức trách nhiệm trong lao động được nâng cao.

- *Lao động thủ công*: là hình thức cho trẻ làm các đồ vật bằng các vật liệu khác nhau như bìa cát tông, giấy, gỗ, các vật liệu tự nhiên... Tiến hành ở các nhóm trẻ lớn, trẻ có thể làm đồ chơi như: con thuyền, cái nhà, xe ô tô... Giúp trẻ phát triển năng lực thiết kế, giáo dục trẻ nhiều phẩm chất, có như vậy mới hình thành cho trẻ hứng thú và sự say mê trong lao động sáng tạo.

2.3.3. Tổ chức hoạt động lao động cho trẻ

- *Giao nhiệm vụ*: Nhiệm vụ lao động là công việc cụ thể mà trẻ được giao và phải hoàn thành một mình hoặc cùng với các bạn. Giao nhiệm vụ là hình thức tổ chức lao động đơn giản nhất cho trẻ.

Ở trẻ bé: nhiệm vụ có tính chất cá nhân và cụ thể, đơn giản.

Ở trẻ nhỡ: số nhiệm vụ tăng lên đáng kể, rèn luyện kỹ năng trở nên bền vững và làm phong phú thêm kinh nghiệm tham gia lao động của trẻ.

Ở trẻ lớn: các nhiệm vụ cá nhân được đặt ra trong các hình thức lao động mà trẻ chưa có kỹ năng hoặc phải học kỹ năng mới. Đó là hình thức tập thể, theo nhóm buộc trẻ phải có sự tổ chức, phân công với nhau (cùng dọn dẹp đồ chơi sau khi chơi, các công việc ở vườn trường...).

- *Thực nhật*: là hình thức lao động đòi hỏi trẻ hoàn thành các nhiệm vụ nhằm phục vụ tập thể. Đây là hình thức phức tạp hơn so với giao nhiệm vụ.

- *Tổ chức lao động tập thể*: Ở nhóm trẻ lớn có nhiều khả năng tổ chức lao động

tập thể cho trẻ (quét dọn phòng học, thu hoạch rau quả, trang trí lớp học...) có các hình thức lao động chung và lao động phối hợp.

Giáo dục lao động đối với trẻ mầm non không chỉ là nhiệm vụ của các cô giáo trong trường mà đồng thời phải từ chính gia đình trẻ. Trong thời đại hiện nay, các gia đình cũng bằng cách này cách khác để giáo dục trẻ yêu lao động, nhưng con trẻ vẫn ngại làm việc hoặc chỉ thực hiện các nhiệm vụ một cách miễn cưỡng. Để con hứng thú với lao động thì đầu tiên bố mẹ hãy là tấm gương chuẩn mực và là người truyền tình yêu lao động cho con trẻ. Bên cạnh đó thì việc trẻ ở trường các cô giáo phải tạo cơ hội cho trẻ làm quen với lao động từ những việc đơn giản từ những hoạt động cá nhân hay tính lao động tập thể để trẻ có thói quen biết lao động và yêu lao động.

2.4. Hoạt động ngày hội, ngày lễ

2.4.1. Tác dụng

Khơi gợi ở trẻ cảm xúc tích cực, tâm thế phấn khởi, chờ đón và mong đợi, vui tươi. Tạo được hứng thú, lôi cuốn sự tập trung chú ý của trẻ, tạo điều kiện thắt chặt mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường với các lực lượng xã hội, góp phần đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non.

2.4.2. Một số yêu cầu khi tổ chức ngày hội, ngày lễ

- Lễ hội phải hướng vào trẻ và vì trẻ. Hoạt động của trẻ phải phù hợp với nội dung của ngày hội, lễ. Mỗi ngày lễ, hội có nội dung và ý nghĩa riêng. Cô cần khai thác để trẻ cảm nhận được nội dung và ý nghĩa của từng ngày lễ, hội.

- Lễ hội phải gây được ấn tượng tốt hấp dẫn vui tươi với trẻ, phát huy tính tích cực của chúng trong hoạt động lễ, hội.

- Sử dụng nhiều hình thức hoạt động mang tính tích hợp; huy động và tạo điều kiện cho tất cả trẻ đều được tham gia; chú ý đến đặc điểm cá nhân của từng trẻ.

2.4.3. Một số ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non

- Lễ hội truyền thống của đất nước: Tết nguyên đán, ngày quốc tế phụ nữ, ngày quốc tế thiếu nhi, ngày khai giảng, ngày Quốc khánh...

- Lễ hội truyền thống ở địa phương: Lễ hội mừng lúa mới; đua thuyền độc mộc; lễ hội đâm trâu...

2.4.4. Hướng dẫn tổ chức ngày hội, ngày lễ

- Chuẩn bị: Lên kế hoạch tổng thể các ngày lễ, hội trong năm và lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày hội, lễ; Tuyên truyền, quảng bá, trang trí cho các ngày hội, lễ; tập văn nghệ; địa điểm, thời gian; khuyến khích trẻ tham gia chuẩn bị các đồ dùng, phương tiện, tiết mục văn nghệ cho ngày lễ,...

- Tiến hành tổ chức: Gồm 2 phần phần lễ và phần hội.

- + Phần lễ: Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu.

- + Phần hội: Biểu diễn các tiết mục văn nghệ, trò chơi... Trong những ngày lễ hội, giáo viên cần trò chuyện, qua đó tạo tâm thế hồi hộp, phấn khởi. Chương trình tổ chức lễ hội phải dành phần lớn thời lượng cho các hoạt động đa dạng của trẻ: hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, trò chơi hoặc giao lưu với người lớn.

2.5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh

- Tổ chức hoạt động ăn

- + Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của một trẻ trong một ngày là 1230 - 1320 Kcal. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55 % nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.

- + Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ. Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15 - 25 % năng lượng cả ngày. Tỷ lệ các chất cung cấp theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần;

- + Nước uống: khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)

- + Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.

- Tổ chức hoạt động ngủ: Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).

- Tổ chức vệ sinh: Vệ sinh cá nhân; vệ sinh môi trường: vệ sinh phòng nhóm lớp, đồ dùng, đồ chơi. Giữ gìn nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

- Chăm sóc sức khỏe và an toàn: Khám sức khỏe định kì. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. Phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng. Bảo vệ an toàn Và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

* Thực hành 02: Tập giảng tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo.

THỰC HÀNH 02

THỰC HÀNH: 18 TIẾT)

A. Phần lý thuyết. (12 tiết)

2.1. Hoạt động vui chơi

2.2. Tổ chức các hoạt động học

2.3. Hoạt động lao động

2.4. Hoạt động ngày hội, ngày lễ

2.5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh

B. Phần thực hành. (18 tiết)

1. Mục tiêu, yêu cầu

1.1. Mục tiêu

Mô tả được các hoạt động giáo dục của trẻ mẫu giáo theo chương trình giáo dục mầm non, thể hiện được việc tổ chức các hoạt động giáo dục của trẻ mẫu giáo ở trường mầm non.

Hoàn thành được việc vận dụng tổ chức các hoạt động giáo dục của trẻ mẫu giáo theo chương trình giáo dục mầm non.

Học viên thường xuyên có ý thức thực hiện trong điều kiện thực tế một cách đúng đắn và sẵn sàng, chủ động áp dụng những kiến thức về việc tổ chức các hoạt động giáo dục của trẻ mẫu giáo theo chương trình giáo dục mầm non.

1.2. Yêu cầu

- Nắm vững lý thuyết, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học, phương tiện dạy học.
- Thực hành nghiêm túc, đảm bảo nội dung và phương pháp.
- Dọn dẹp sạch sẽ nơi thực hành, tắt điện, quạt trước khi ra khỏi phòng

2. Phương tiện thực hành (vật liệu, thiết bị, mẫu vật)

Đồ dùng, tranh ảnh, phương tiện trực quan, đồ chơi, máy tính, máy chiếu, chương trình GDMN.

3. Nội dung thực hành

- Tập giảng tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo
- Học viên tổ chức tập giảng các hoạt động giáo dục cho trẻ với các nội dung sau:

- + Hoạt động giáo dục âm nhạc. (Trẻ 3-4 tuổi)
- + Hoạt động làm quen biểu tượng toán. (Trẻ 4-5 tuổi)
- + Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. (Trẻ 4-5 tuổi)
- + Hoạt động KPKH về MTXQ. (Trẻ 5-6 tuổi)
- + Hoạt động tạo hình. (Trẻ 3-4 tuổi)
- + Hoạt động Phát triển vận động. (Trẻ 4-5 tuổi)
- + Hoạt động làm quen chữ cái (Trẻ 5-6 tuổi)

4. Cách tiến hành

Bước 1. Phân nhóm, giao bài tập cho từng nhóm, cá nhân.

- Yêu cầu HV chia thành các nhóm nhỏ (4-6 HV/nhóm).
- GV giao nội dung thực hành cho từng nhóm
- Quy định thời gian thực hành, thời gian tổ chức hoạt động, đưa ra các yêu cầu cho các nhóm thực hành để chuẩn bị.

Bước 2. Tổ chức thực hành

- GV hướng dẫn HV liệt kê nội dung các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo.
- GV hướng dẫn HV phân tích việc sử dụng các phương pháp và phương tiện trong kế hoạch giáo dục tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo.
- Hướng dẫn học viên rèn kỹ năng điều khiển, tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo.
- Các nhóm thực hành tổ chức các các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo.
- GV đưa ra nhận định, kết luận và đánh giá.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

Tổ chức cho HV trình bày theo nhóm nhận xét, góp ý, tự đánh giá, rút kinh nghiệm.

GV nhận xét, kết luận và đánh giá

5. Báo cáo kết quả và đánh giá

- Thực hành được các nội dung đã giao ở trên.
- Đánh giá bằng cách theo dõi hoạt động thực hiện của từng nhóm và kết quả của nội dung bài tập.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Hãy phân tích các hoạt động giáo dục cho trẻ nhà trẻ.
2. Hãy phân tích và làm rõ việc tổ chức hoạt động với đồ vật của trẻ nhà trẻ.
3. Hãy phân tích và làm rõ việc tổ chức hoạt động chơi - tập có chủ đích của trẻ nhà trẻ.
4. Mô tả việc tổ chức các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân cho trẻ nhà trẻ.
5. Hãy phân tích các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo.
6. Hãy phân tích và làm rõ việc tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo qua từng độ tuổi.
7. Hãy phân tích và làm rõ việc tổ chức hoạt động học của trẻ mẫu giáo qua từng độ tuổi.

BÀI 3. LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG TUẦN VÀ NGÀY

Mã bài: 23090006 – 03

ThS.Nguyễn Thị Anh Đài

GIỚI THIỆU

Bài 3 giới thiệu cho học viên về những vấn đề khái niệm, ý nghĩa của việc lập kế hoạch; các loại kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong tuần và ngày. Từ đó, giúp học viên tiếp cận được nội dung của các loại kế hoạch và lập các loại kế hoạch giáo dục trong tuần và ngày cho trẻ ở trường mầm non.

MỤC TIÊU

- Kiến thức

+ Diễn đạt được khái niệm, ý nghĩa của việc lập kế hoạch giáo dục hoạt động trong tuần và ngày của trẻ mầm non.

+ Mô tả được nội dung, cách lập kế hoạch và thực hiện các loại kế hoạch giáo dục trong tuần và ngày cho trẻ ở trường mầm non.

- Kỹ năng

+ Hoàn thành được việc lập kế hoạch và thực hiện các loại kế hoạch giáo dục trong tuần và ngày cho trẻ ở trường mầm non.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm.

+ Học viên thường xuyên có ý thức thực hiện trong điều kiện thực tế một cách đúng đắn và sẵn sàng, chủ động áp dụng những kiến thức về việc lập kế hoạch và thực hiện các loại kế hoạch giáo dục trong tuần và ngày cho trẻ ở trường mầm non.

NỘI DUNG

1. Khái niệm và ý nghĩa của việc lập kế hoạch

1.1. Khái niệm

Lập kế hoạch thực hiện chương trình là dự kiến hệ thống các mục tiêu cần đạt được trên trẻ, xác định và lựa chọn nội dung, phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ để thực hiện mục tiêu trong một khoảng thời gian nhất định và lên kế hoạch đánh giá việc thực hiện chương trình trong khoảng thời gian đó.

1.2. Ý nghĩa của việc lập kế hoạch chương trình giáo dục mầm non.

1.2.1. Đối với giáo viên

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình đồng nghĩa với quyết định những việc phải làm và làm bằng cách nào để đạt kết quả tốt nhất nên có tác dụng định hướng cho công việc của người giáo viên và giúp họ chủ động thực hiện nhiệm vụ một cách tốt hơn, tránh được tình trạng chông chéo, lặp lại và tùy tiện trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Kế hoạch thực hiện chương trình là sản phẩm hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non thể hiện sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ chăm sóc, giáo dục trẻ và thể hiện tính sáng tạo trong lao động của giáo viên. Vì vậy, việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch có ý nghĩa giúp giáo viên rèn luyện năng lực dự báo, năng lực tư duy sáng tạo trong công việc.

- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch còn giúp giáo viên có cơ sở để tự đánh giá chất lượng tổ chức thực hiện chương trình và có cơ sở để đánh giá sự phát triển và sự tiến bộ của trẻ dưới sự tác động của chương trình. Từ đó, giúp giáo viên rút ra nhiều bài học kinh nghiệm và có những điều chỉnh phù hợp trong công tác tổ chức thực hiện chương trình CS-GD trẻ.

1.2.2. Đối với các nhà quản lý

- Việc lên kế hoạch thực hiện chương trình GDMN của một trường sẽ giúp cho cán bộ quản lý có sự chỉ đạo thống nhất đối với các bộ phận, tập thể, cá nhân trong toàn trường. Ngoài ra, nó còn thể hiện được triết lý riêng của từng trường và những định hướng cơ bản để từ đó giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trong từng nhóm lớp một cách có hiệu quả.

- Kế hoạch thực hiện chương trình GDMN của giáo viên và của nhà trường là cơ sở để các cán bộ quản lý của trường tự đánh giá kết quả thực hiện chương trình của trường mình và là cơ sở để các cấp quản lý ở trên có thể kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện chương trình của nhà trường.

Từ đó, mà cán bộ quản lý có cơ sở để rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo thực hiện chương trình trong thời gian tiếp theo.

Tóm lại: Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình giúp cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non có cơ sở thực tiễn để phát triển chương trình.

1.2.3. Đối với trẻ mầm non.

- Việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phải dựa trên kết quả những gì quan sát được trên trẻ, dựa trên hiểu biết về sự phát triển và sự học của trẻ. Từ đó, giúp trẻ hình thành được những kiến thức và kỹ năng một cách có hệ thống, phát triển những năng lực chung và các kỹ năng sống cần thiết giúp trẻ phát triển toàn diện.

2. Yêu cầu khi lập kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch phải quán triệt mục tiêu giáo dục mầm non.

- Có vai trò định hướng cho việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục trẻ.

- Cần phải xác định rõ mục tiêu cần đạt được đối với trẻ và phải hướng mọi hoạt động của trẻ vào việc thực hiện mục tiêu đó.

Tóm lại: Khi thiết kế bất cứ một hoạt động giáo dục nào cũng phải đảm bảo giúp trẻ phát triển các mặt như: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ, hướng vào việc hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.

2.2. Xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học và tính thực tiễn.

- Việc thiết kế các nội dung, các hoạt động giáo dục hằng tháng, tuần và ngày ở trường mầm non phải xuất phát từ lứa trẻ và vì sự phát triển của trẻ.

- Việc lựa chọn nội dung, xác định yêu cầu cần đạt, sử dụng phương pháp giáo dục được thể hiện trong kế hoạch phải ở mức độ cao hơn so với khả năng hiện có của trẻ để từ đó khuyến khích trẻ có thái độ tích cực, tìm tòi, khám phá và đạt được những tiến bộ mới.

- Nội dung giáo dục trong các hoạt động phải có sự kế thừa có chọn lọc, kiến thức cung cấp cho trẻ phải được mở rộng dần từ đơn giản đến phức tạp, yêu cầu cần đạt trên trẻ về các mặt như thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ ngày càng nâng cao.

2.3. Xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính phát triển.

- Việc thiết kế các nội dung, các hoạt động giáo dục hằng tháng, tuần và ngày ở trường mầm non phải xuất phát từ lứa trẻ và vì sự phát triển của trẻ.

- Việc lựa chọn nội dung, xác định yêu cầu cần đạt, sử dụng phương pháp giáo dục được thể hiện trong kế hoạch phải ở mức độ cao hơn so với khả năng

hiện có của trẻ để từ đó khuyến khích trẻ có thái độ tích cực, tìm tòi, khám phá và đạt được những tiến bộ mới.

- Nội dung giáo dục trong các hoạt động phải có sự kế thừa có chọn lọc, kiến thức cung cấp cho trẻ phải được mở rộng dần từ đơn giản đến phức tạp, yêu cầu cần đạt trên trẻ về các mặt như thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ ngày càng nâng cao.

2.4. Xây dựng kế hoạch phải đảm bảo tính toàn diện

Kế hoạch phải thể hiện được tất cả các hoạt động khác như chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ nhằm tạo nên những tác động sư phạm mang tính tổng hợp thông qua việc tổ chức đầy đủ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở mọi thời điểm sinh hoạt hằng ngày từ khi đón trẻ đến khi trả trẻ.

2.5. Kế hoạch phải đảm bảo tính pháp lệnh

- Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình được xây dựng trên cơ sở chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Nội dung kế hoạch là nội dung hoạt động của cô và trẻ trong từng thời gian.

- Mỗi giáo viên không chỉ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chương trình mà phải có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch một cách sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trẻ.

- Các cấp quản lý cũng phải có trách nhiệm quản lý và tạo điều kiện để giáo viên thực hiện có hiệu quả các loại kế hoạch.

3. Lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động giáo dục trong tuần và ngày

3.1. Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong tuần

Thời gian: ... Tuần ..., từ ngày ... đến ngày ...

Đối tượng trẻ: Độ tuổi : ... Lớp ...

Trường mầm non: ...

I. Mục tiêu

Căn cứ vào kế hoạch năm học, kết quả thực hiện các mục tiêu của chủ đề trước đó, khả năng của trẻ ... giáo viên xác định mục tiêu: kiến thức, kỹ năng, thái độ sẽ hình thành cho trẻ theo 5 lĩnh vực phát triển. Không nên đưa quá nhiều mục tiêu trong một chủ đề. Lựa chọn các mục tiêu sao cho đảm bảo quá trình phát triển (từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ gần tới xa, các mục tiêu sẽ tiếp tục

phát triển ở chủ đề tiếp theo). Mục tiêu phải được xác định một cách cụ thể, rõ ràng, có thể lượng hóa, dễ dàng quan sát được khi đánh giá. Dựa vào những mục tiêu này giáo viên có thể đánh giá trẻ trong quá trình thực hiện chủ đề hoặc sau khi kết thúc mỗi chủ đề. Tùy thuộc vào mỗi chủ đề cụ thể mà giáo viên chú trọng phát triển ở trẻ các lĩnh vực nhất định (ví dụ, các chủ đề thuộc lĩnh vực tự nhiên có ưu thế phát triển ở trẻ về nhận thức, ngôn ngữ; những chủ đề thuộc lĩnh vực xã hội có ưu thế hơn về phát triển lĩnh vực tình cảm – xã hội, ...). Tuy nhiên, chủ đề được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định nên ngoài những kiến thức và kỹ năng phù hợp với chủ đề chúng ta cần chú ý đến mục tiêu của độ tuổi có thể đạt được trên trẻ trong thời gian thực hiện chủ đề.

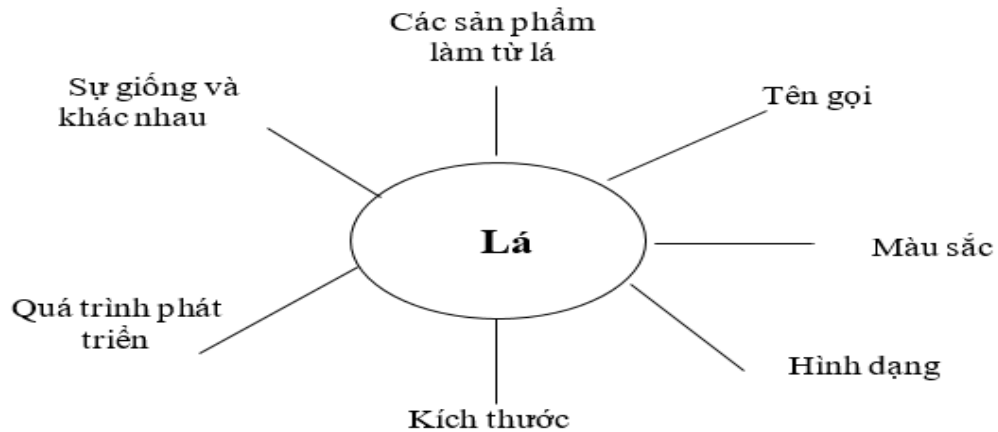
Ví dụ, chủ đề “Lá cây” ở lớp mẫu giáo nhỡ 4 – 5 tuổi, giáo viên có thể xác định các mục tiêu phát triển nhận thức như sau:

- Trẻ thích khám phá tìm tòi về lá cây thể hiện ở các câu hỏi: Lá gì? Như thế nào? Tại sao?
- Trẻ biết tên gọi và một số đặc điểm của lá cây về màu sắc, hình dạng, kích thước, lợi ích của lá cây ...
- Trẻ biết so sánh sự giống nhau và khác nhau của một số loại lá cây về màu sắc, hình dạng, vị trí mọc trên cây, ...
- Quan sát và phán đoán dựa trên 1 vài mối quan hệ đơn giản giữa màu lá và ánh sáng, sự phát triển của lá và sự chăm sóc của con người.
- Phân loại lá dựa theo 1 – 2 dấu hiệu và sự sắp xếp lá theo một số quy tắc đơn giản.
- Biết làm một số đồ chơi từ lá.

II. Mạng nội dung

Giáo viên dự kiến các nội dung liên quan đến chủ đề phù hợp với nhu cầu, trình độ phát triển của trẻ. Những nội dung này được lựa chọn dựa trên các câu hỏi trả lời thu được từ 3 câu hỏi: những gì trẻ đã biết? Những gì trẻ muốn biết? Những gì trẻ cần biết? Từ đó, giáo viên lựa chọn những nội dung trẻ có thể và nên học (những điều trẻ đã biết quá rõ hoặc đã được học ở các năm học trước thì không nhất thiết phải bắt trẻ học lại mà nên mở rộng nâng cao hơn).

Ví dụ, với chủ đề “Lá” ở trên, có thể trẻ mẫu giáo bé đã được học nên độ tuổi mẫu giáo nhỡ nội dung phải mở rộng hơn.



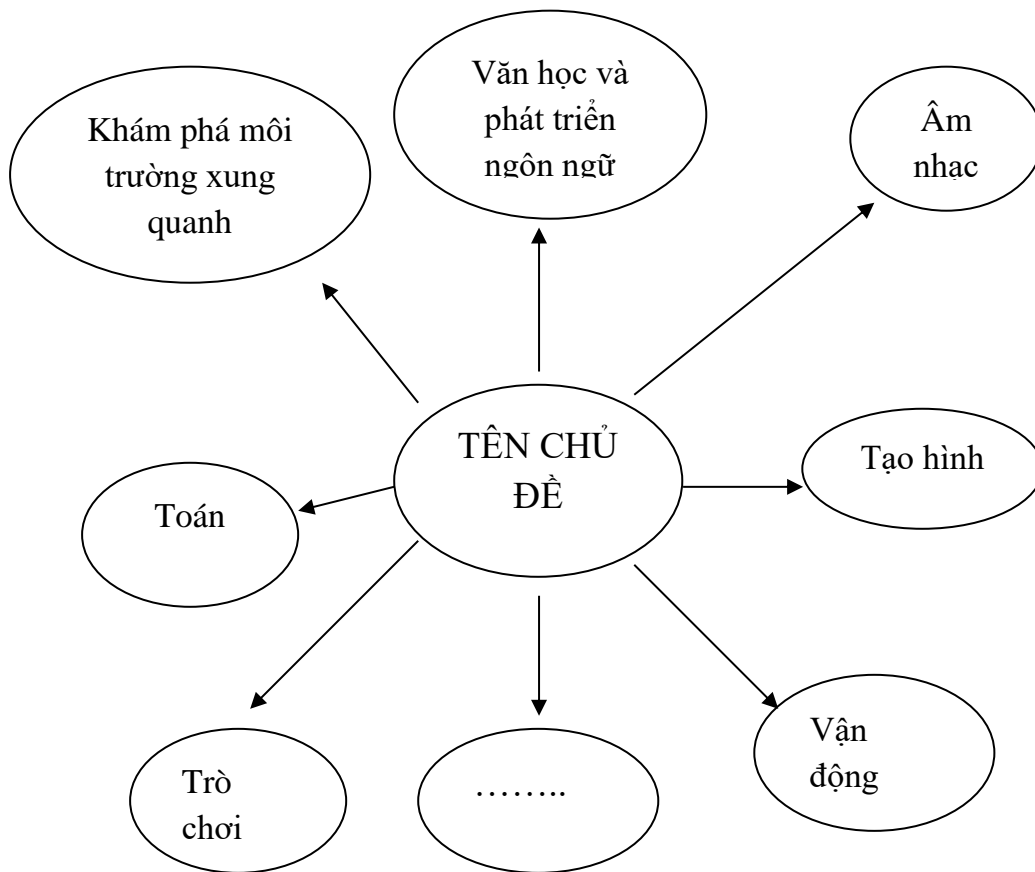
Chẳng hạn, về tên gọi, màu sắc, trẻ mẫu giáo bé đã biết tên gọi của các lá cây quen thuộc, về màu sắc chủ yếu trẻ biết lá có màu xanh, màu vàng nhưng đến độ tuổi này cần mở rộng nội dung để trẻ biết được lá cây có rất nhiều màu khác nhau, thậm chí có nhiều màu trên một lá.

III. Mạng hoạt động

Xây dựng mạng hoạt động là đưa ra các hoạt động giáo dục dự kiến cho trẻ trải nghiệm hằng ngày, hằng tuần để tìm hiểu, khám phá các nội dung của chủ đề, từ đó thu được các kỹ năng, kinh nghiệm cần thiết cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

Mạng hoạt động gợi ý cho giáo viên cách thức tiếp cận dạy và học tích hợp trong giáo dục mầm non - đó là cách thức cung cấp sự định hướng mở, linh hoạt, cho phép giáo viên tổ chức hoạt động và tạo ra môi trường tích cực, chú ý tăng cường đến hoạt động để dạy cho trẻ cách học (tìm tòi, khám phá, trải nghiệm, thực hành ...) Các hoạt động đó phải thực sự có ý nghĩa với trẻ và thu hút được sự tham gia tích cực của trẻ. Trong các hoạt động dự kiến sẽ tổ chức cho trẻ trong thời gian khám phá chủ đề, có thể có những hoạt động mà nội dung của nó không gắn một cách hoàn toàn với chủ đề. Ví dụ, các hoạt động ở lĩnh vực thể chất, toán....

Mạng hoạt động của từng chủ đề nhỏ được xây dựng theo hình thức sau:



Ví dụ, ở chủ đề “Gió”, hôm nay ở góc tạo hình trẻ làm điều, làm quạt... ngày mai trẻ có thể tiếp tục làm những công việc đó, ngoài ra còn bố trí thêm bàn để trẻ trang trí, hoàn thiện những chiếc quạt, chiếc điều đã làm trong buổi chơi của ngày hôm trước. Hoặc trong giờ dạo chơi ngoài trời, trẻ quan sát cây lá, về lớp trong giờ hoạt động chơi ở các góc hoặc hoạt động chiều, cô giáo có thể gợi ý cho trẻ một số hoạt động: làm bảng sưu tầm về cây lá, phân loại lá cây, in hình lá, vẽ lại lá cây mà trẻ thích....

- Cần phải đa dạng các hoạt động để luôn thay đổi không khí cho trẻ.
- Sắp xếp các hoạt động phải thể hiện ý tưởng của các bước thực hiện chủ đề (chủ đề mở, khám phá chủ đề, đóng chủ đề).
- Vận dụng các hình thức hoạt động một cách linh hoạt: hình thức cả lớp, theo nhóm nhỏ và cá nhân, tùy thuộc vào tính chất, nội dung và mục đích hoạt động.
- Cần sử dụng triệt để điều kiện sẵn có của trường hoặc môi trường xung quanh để tổ chức hoạt động cho trẻ.

- Cần cung cấp cơ hội để trẻ hoạt động một cách tích cực như địa điểm, thời gian, phương tiện hoạt động,....

- Khi tổ chức hoạt động phải thúc đẩy sự phát triển của mỗi trẻ trên cơ sở trình độ khác nhau và các hoạt động phát triển ở trẻ các mặt khác nhau.

IV. Kế hoạch thực hiện

Tuần từ ngày... đến ngày...

Thứ ngày Thời điểm hoạt động	Thứ 2 (ngày...)	Thứ 3 (ngày...)	Thứ 4 (ngày...)	Thứ 5 (ngày...)	Thứ 6 (ngày...)
Đón trẻ, trò chuyện					
Hoạt động chung/giờ học					
Hoạt động ngoài trời					
Hoạt động chơi ở các góc buổi sáng					
Hoạt động chiều					

3.2. Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong ngày.

Việc lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục một ngày dựa trên kế hoạch thực hiện chủ đề và kết quả thực hiện kế hoạch của những ngày trước đó. Khi lập kế hoạch này, cần lưu ý tới sự liên kết giữa các hoạt động xoay quanh chủ đề, hoạt động của ngày sau kế thừa kết quả của các hoạt động trong những ngày trước. Những hoạt động lặp lại trong tuần hoặc trong chủ đề chỉ cần soạn một lần, những lần thực hiện sau, nếu có thay đổi, chỉ cần ghi bổ sung. Tính chi tiết, đầy đủ của kế hoạch tùy thuộc vào năng lực của giáo viên. Giáo viên mới đi làm hoặc giáo sinh thực tập nên soạn chi tiết, còn giáo viên lâu năm đã có kinh nghiệm chỉ cần soạn kế hoạch mang tính chất đề cương.

Cấu trúc và nội dung một bản kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong một ngày như sau:

KẾ HOẠCH ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG

- Đối tượng trẻ: Độ tuổi: Lớp:
- Ngày thực hiện:

- Người thực hiện:

A. MỤC TIÊU

Giáo viên xác định mục đích, yêu cầu chung cần đạt được trong ngày.

Nếu trong quá trình thực hiện chủ đề, giáo viên có đặt ra những chủ đề nhỏ cho các ngày thì trong phần này giáo viên có thể đưa ra mục đích, yêu cầu cho việc thực hiện chủ đề của ngày hôm đó. Ví dụ, với mẫu giáo lớn, giáo viên có thể chọn chủ đề thực hiện trong tuần là “rác thải ở quanh ta” và chủ đề của nhánh của một ngày “Thu gom rác” thì mục đích chính khi thực hiện chủ đề nhánh là:

+ Giáo dục cho trẻ ý thức bảo vệ môi trường sạch sẽ bằng việc thu gom rác cho vào các túi hoặc các thùng rác khác nhau.

+ Nhận ra vai trò của việc thu gom rác và có ý thức hơn trong việc thực hiện các hành vi vệ sinh nơi công cộng.

+ ... cùng với các *mục đích khác trong ngày* (phần này có thể ghi hoặc không ghi vì mỗi thời điểm hoạt động giáo dục giáo viên đều phải xác định mục đích, yêu cầu).

B. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN (trong 1 ngày).

Đón trẻ - hoạt động tự chọn - thể dục buổi sáng - điểm danh - trò chuyện

Ở phần này, trình tự các hoạt động và yêu cầu đối với việc thực hiện các hoạt động lặp đi lặp lại từ ngày này sang ngày khác. Do đó, *trong kế hoạch, giáo viên chỉ cần ghi*: khi đón trẻ, cần lưu ý đến những trẻ nào để trao đổi với gia đình và quan sát, theo dõi trẻ trong khi trẻ chơi tự chọn, đặc biệt đối với trẻ mới ốm dậy, trẻ mới đến lớp... Đồng thời, kết hợp giáo dục trẻ ý thức tự phục vụ và hành vi đạo đức cần thiết.

Hoạt động chung/giờ học có chủ đích

Hoạt động chung/giờ học được thực hiện theo thời khóa biểu. Mỗi ngày giáo viên sẽ thực hiện 1 đến 2 giờ học.

a. Đối với trẻ nhà trẻ: ở thời điểm này giáo viên thực hiện 1 – 2 giờ “Chơi tập có chủ đích” cho trẻ với các nội dung: phát triển vận động, giáo dục âm nhạc, hoạt động với đồ vật, luyện giác quan, thơ – truyện, nhận biết tập nói.

b. Đối với trẻ mẫu giáo: Mỗi ngày thực hiện 1 – 2 giờ học với nội dung thể hiện các lĩnh vực: Khám phá môi trường xung quanh, hình thành biểu tượng toán, làm quen với văn học, thể dục, giáo dục âm nhạc, tạo hình, làm quen với chữ viết.

Ở phần này, giáo viên cần soạn theo cấu trúc: *(kế hoạch bài dạy - giáo án)*

I. Mục tiêu

II. Chuẩn bị

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1 :...	
Hoạt động 2 :...	

Giáo viên dựa vào sự hứng thú và khả năng của trẻ cũng như điều kiện thực tế của trường để lựa chọn nội dung tổ chức các hoạt động phù hợp: hoạt động có chủ đích, trò chơi vận động và chơi tự do với đồ chơi có sẵn ở ngoài trời, nguyên vật liệu thiên nhiên và các đồ chơi mang từ lớp ra. Nội dung của hoạt động ngoài trời không nên gượng ép theo chủ đề.

Hoạt động chơi ở các góc

Trẻ nhà trẻ thường có các góc chơi như: chơi thao tác vai, xếp hình, sâu hạt, lắp ghép đơn giản, xem tranh ảnh...

Trẻ mẫu giáo thường chơi ở các góc: đóng vai, xây dựng - lắp ghép, học tập, tạo hình, âm nhạc, thiên nhiên và khám phá khoa học...

Về cơ bản, nội dung chơi ở các góc phản ánh nội dung của chủ đề. Ví dụ, với chủ đề “Động vật nuôi trong gia đình”, ở góc Tạo hình trẻ có thể vẽ, nặn, tô màu, xé dán... các con vật nuôi mà trẻ yêu thích, song không nhất thiết tất cả các góc chơi phải bám vào chủ đề đang triển khai mà giáo viên có thể duy trì một số góc mà trẻ thích. Vì nếu quá chú trọng đến chủ đề thì việc chơi của trẻ sẽ trở nên mang tính áp đặt (không phù hợp với hoạt động vui chơi của trẻ), ngược lại, nếu bỏ qua nội dung chủ đề thì sẽ làm mất đi cơ hội để phát huy vốn sống tích cực của trẻ về chủ đề vào các trò chơi. Số lượng góc chơi phụ thuộc vào nhiều yếu tố như nhu cầu, hứng thú, vốn kinh nghiệm của trẻ, lứa tuổi, diện tích phòng nhóm, số cô, đồ dùng, đồ chơi hiện có, nội dung chủ đề. Khi soạn phần này, giáo viên có thể thực hiện theo cấu trúc sau:

I. Dự kiến nội dung hoạt động

II. Mục tiêu

III. Chuẩn bị

IV. Cách tiến hành

Ăn trưa, ngủ trưa và ăn quà chiều

Trình tự thực hiện các thời điểm này về cơ bản là lọc lại từ ngày này sang ngày khác. Do vậy, phần này có thể không cần mô tả chi tiết cách làm mà đưa ra thời điểm và một số điểm lưu ý khi tổ chức các hoạt động này. Ví dụ, khi tổ chức cho trẻ ăn, trẻ ngủ cần lưu ý đến những trẻ nào? Cần kết hợp dạy trẻ những kiến thức và kỹ năng hoặc những thói quen hành vi đạo đức nào? Cần có cách xử lý thế nào khi có các tình huống xảy ra như trẻ nôn trớ, sặc, trẻ khó ngủ, trẻ không ngủ hoặc thức dậy sớm...

Hoạt động chiều

Thời điểm này nên lập kế hoạch theo cấu trúc giống như phần hoạt động chơi ở các góc.

I. Dự kiến nội dung hoạt động

II. Mục tiêu

III. Chuẩn bị

IV. Cách tiến hành

Trẻ chỉ nêu lên những điểm cần lưu ý

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

D. NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀY TIẾP THEO

Việc lập kế hoạch tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong ngày cũng có thể thực hiện dưới hình thức bảng như sau:

Thời điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Chuẩn bị	Phương pháp tiến hành	Đánh giá kết quả
Đón trẻ - Thở dục sáng					
Các giờ học					
Hoạt động ngoài trời					

Hoạt động chơi ở các góc					
Ăn trưa					
Ngủ trưa					
Vận động nhẹ, ăn quả chiều					
Hoạt động chiều					
Trả trẻ					

Lưu ý: hình thức thể hiện kế hoạch hoạt động trong một ngày cũng có thể khác nhau, tùy theo từng trường hoặc từng giáo viên lựa chọn sao cho phù hợp.

Kế hoạch tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ (kế hoạch một hoạt động cụ thể).

TÊN HOẠT ĐỘNG:...

Chủ đề: ...

Đề tài:...

I. Mục tiêu

II. Chuẩn bị

III. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1:...	
Hoạt động 2:...	
Hoạt động 3:...	

Mức độ chi tiết của kế hoạch hoạt động tùy thuộc vào khả năng của giáo viên, đối với giáo viên mới có thể soạn chi tiết hơn với giáo viên có kinh nghiệm.

Như vậy có thể thấy rằng, công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình rất cần thiết và đa dạng. Người cán bộ quản lý và giáo viên phải nắm vững cách lập kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học, theo tháng, theo chủ đề,

trong một ngày và cho một hoạt động. Biết cách vận dụng nó một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện của từng trường cũng như khả năng của từng người.

<https://text.123doc.org/document/192847-ke-hoach-thuc-hien-chuong-trinh-giao-duc-mam-non.htm>.

* Thực hành 03: Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục theo tuần và trong một ngày

THỰC HÀNH 03

THỰC HÀNH: 15 TIẾT

A. Phần lý thuyết. (15 tiết)

3.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc lập kế hoạch

3.2. Yêu cầu khi lập kế hoạch giáo dục

3.3. Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong tuần và ngày

B. Phần thực hành. (15 tiết)

1. Mục tiêu, Yêu cầu

1.1. Mục tiêu

- Lập kế hoạch giáo dục kế hoạch trong tuần cho trẻ mầm non.
- Lập kế hoạch giáo dục kế hoạch trong ngày cho trẻ mầm non.

1.2. Yêu cầu

- Nắm vững lý thuyết, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học, phương tiện dạy học.

- Thực hành nghiêm túc, đảm bảo nội dung và phương pháp.

- Dọn dẹp sạch sẽ nơi thực hành, tắt điện, quạt trước khi ra khỏi phòng

2. Phương tiện thực hành (vật liệu, thiết bị, mẫu vật)

Đồ dùng, tranh ảnh, phương tiện trực quan, đồ dùng làm thí nghiệm, đồ chơi, máy tính, máy chiếu, chương trình GDMN.

3. Nội dung thực hành

- Lập kế hoạch giáo dục kế hoạch trong tuần cho trẻ mầm non.
- Lập kế hoạch giáo dục kế hoạch trong ngày cho trẻ mầm non.

4. Cách tiến hành

Bước 1. Phân nhóm, giao bài tập cho từng nhóm, cá nhân.

- Yêu cầu HV chia thành các nhóm nhỏ (5-7 HV/nhóm).
- GV giao nội dung thực hành cho cho từng nhóm.
- Quy định thời gian thực hành, thời gian tổ chức hoạt động, đưa ra các yêu cầu cho các nhóm thực hành để chuẩn bị.

Bước 2. Tổ chức thực hành xây dựng kế hoạch giáo dục

- GV hướng dẫn HV lập kế hoạch trong tuần, ngày cho trẻ mầm non, sửa kế hoạch cho tất cả HV.
- SV thực hành lập kế hoạch.
- Đại diện 1-2 SV trình bày kế hoạch đã soạn, HV còn lại nhận xét, góp ý, tự đánh giá và rút kinh nghiệm.

GV đưa ra nhận định, kết luận và đánh giá.

- Cùng HV được chọn dạy mẫu xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đồ dùng dạy học,
- Tổ chức cho HV dạy mẫu, các HV còn lại quan sát, ghi chép.
- Tổ chức nhận xét, góp ý, đánh giá thử, rút kinh nghiệm.
- Tổ chức cho từng nhóm tổ chức hoạt động. Một nhóm tổ chức các nhóm khác chú ý quan sát, ghi chép vào vở.

Bước 3: Nhận xét, đánh giá

Tổ chức cho HV nhận xét, góp ý, tự đánh giá, rút kinh nghiệm.

GV nhận xét, kết luận và đánh giá

5. Báo cáo kết quả và đánh giá

- Lập kế hoạch giáo dục kế hoạch trong tuần cho trẻ mầm non.
- Lập kế hoạch giáo dục kế hoạch trong ngày cho trẻ mầm non.
- Đánh giá bằng cách theo dõi hoạt động thực hiện lập giáo dục kế hoạch trong tuần, ngày cho trẻ mầm non của từng nhóm và kết quả lập kế hoạch.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phân tích khái niệm và ý nghĩa của việc lập kế hoạch chương trình giáo dục mầm non.
2. Phân tích các yêu cầu khi lập kế hoạch chương trình giáo dục mầm non.
3. Mô tả việc lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong tuần cho trẻ mầm non, cho ví dụ minh họa.
4. Mô tả việc lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong ngày cho trẻ mầm non, cho ví dụ minh họa.
5. Sưu tầm một số kế hoạch giáo thực hiện các hoạt động giáo dục trong tuần, ngày cho trẻ mầm non và phân tích cách lập kế hoạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương Trình Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Hà Nội: Bộ Giáo dục và Đào tạo; 2014.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình giáo dục mầm non. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; 2016.
3. Nguyễn Thị Thu Hiền. Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục; 2008.